



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Số 310 đường Lê Duẩn, p. Chiềng Sinh- tp Sơn La- tỉnh Sơn La

Số điện thoại: 02123.874.298; Số Fax: 02123.774.191

Email: C14@moet.edu.vn; Website: <http://cdsonla.edu.vn>.

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
THEO TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO
NĂM 2024

Sơn La, tháng 9 năm 2024

PHẦN I

TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Thông tin chung

+ Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SON LA
+ Tên Tiếng Anh: SON LA COLLEGE
+ Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.
- Địa chỉ trường: Số 310 Đường Lê Duẩn, Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trụ sở chính: Số 310 Đường Lê Duẩn, Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Cơ sở 2: Bản Sáu Cù, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La (khu Lâm viên).

2. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Trường Cao đẳng Sơn La tiền thân là Trường Sư phạm dân tộc cấp I tỉnh Sơn La, được thành lập ngày 15 tháng 10 năm 1963; Tháng 9 năm 1970 được nâng cấp thành trường Trung học Sư phạm cấp I tỉnh Sơn La.

Ngày 15 tháng 5 năm 2001 công bố quyết định nâng cấp từ Trường Trung học Sư phạm cấp I tỉnh Sơn La thành trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La.

Ngày 19 tháng 11 năm 2008 công bố quyết định đổi tên trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La thành trường Cao đẳng Sơn La.

Trường Cao đẳng Sơn La được đào tạo, đào tạo lại, liên kết đào tạo để đào tạo đội ngũ lao động có kỹ thuật có năng lực hành nghề với trình độ Sơ cấp nghề, Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề; Đào tạo giáo viên Mầm non, giáo viên Cao đẳng Sư phạm và các trình độ khác, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa các ngành, các lĩnh vực ở địa phương, tạo việc làm cho người lao động.

Trường Cao đẳng Sơn La là cơ sở dạy nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Trường Cao đẳng nghề do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành và các qui định khác của pháp luật, là đơn vị sự nghiệp có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo qui định của pháp luật.

Trường Cao đẳng Sơn La là đơn vị sự nghiệp có thu, được giao quyền tự chủ một phần và tự chịu trách nhiệm theo qui định của pháp luật, hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, được cấp con dấu riêng để sử dụng trong quá trình hoạt động và giao dịch.

3. Triển khai tự đánh giá

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá;
- Thực hiện công tác chuẩn bị, xây dựng kế hoạch tự đánh giá;
- Thực hiện tự đánh giá (thu thập minh chứng, điều tra, khảo sát; sắp xếp minh chứng, viết báo cáo tiêu chuẩn, tiêu chí);
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá;
- Công bố báo cáo tự đánh giá và gửi cơ quan có thẩm quyền.

PHẦN II
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Kết quả đánh giá điều kiện tiên quyết

STT	Điều kiện	Kết quả đánh giá (Đạt/Không đạt)	Thuyết minh
1	Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Đạt	
2	Đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao	Đạt	

II. Kết quả đánh giá theo 5 tiêu chí

1. Bảng điểm tổng hợp

Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	% So với điểm chuẩn
TỔNG	100	95	92,1%
Tiêu chí 1: Quy mô đào tạo	12	8	66,7
<i>Tiêu chuẩn 1.1:</i> Quy mô đào tạo tối thiểu 2.000 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng (tính theo số HSSV quy đổi), trong đó tối thiểu 1.000 sinh viên hệ cao đẳng. Đối với trường đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là 500 HSSV.	4	0	
<i>Tiêu chuẩn 1.2:</i> Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của HSSV hệ trung cấp, cao đẳng của toàn trường không vượt quá 20% tổng số tuyển sinh.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 1.3:</i> Có CTĐT là CTĐT chất lượng cao hoặc được công nhận tương đương với chuẩn quốc tế, khu vực ASEAN.	4	4	
Tiêu chí 2: Trình độ nhà giáo	20	20	100%
<i>Tiêu chuẩn 2.1:</i> 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT hoặc tương đương trở lên.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2.2:</i> Ít nhất 50% nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2.3:</i> 100% nhà giáo có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2.4:</i> Ít nhất 70% đội ngũ nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng hoặc văn bằng, chứng chỉ tương đương trở lên.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2.5:</i> Hằng năm, ít nhất 50% đội ngũ nhà	4	4	

Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	% So với điểm chuẩn
giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.			
Tiêu chí 3: Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo	24	24	100%
Tiêu chuẩn 3.1: Hằng năm, trường cung cấp ít nhất 4 (bốn) khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.2: Hằng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.3: Thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm ít nhất 20% tổng thời gian khóa học; có hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.4: Các thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.5: Hằng năm trường hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% tổng số HSSV hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo.	4	4	
Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường	28	28	100%
Tiêu chuẩn 4.1: Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.2: Trường xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng được người học, nhà giáo, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý đánh giá hoạt động hiệu quả. Hiệu trưởng được cộng đồng và doanh nghiệp công nhận đã lãnh đạo nhà trường gắn bó chặt chẽ với các chương trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (quận/huyện), bảo đảm cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao; chỉ đạo tâm chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hóa và đổi mới các quan hệ đối tác trong thế giới việc làm.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.3: Các hoạt động của trường được số hóa, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số. Trang	4	4	

Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	% So với điểm chuẩn
thông tin điện tử của trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện B đào tạo; thu chi tài chính.			
Tiêu chuẩn 4.4: Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun của ngành, nghề đào tạo.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.5: Trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.6: Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo; được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.7: Hằng năm có ít nhất 1 (một) bài báo hoặc công trình khoa học của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương.	4	4	
Tiêu chí 5: Trình độ HSSV sau đào tạo	16	15	93,6
Tiêu chuẩn 5.1: Trong thời gian 3 năm, bao gồm năm đánh giá, trường có HSSV đạt giải tại các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực hoặc quốc gia do ngành giáo dục nghề nghiệp phát động, tổ chức hoặc được tuyên dương xuất sắc, tiêu biểu cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia hoặc có đề tài nghiên cứu ứng dụng được công nhận cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia.	4	4	
Tiêu chuẩn 5.2: Hằng năm, đối với mỗi ngành, nghề đào tạo trường tổ chức khảo sát ít nhất 2 (hai) doanh nghiệp có HSSV vừa tốt nghiệp trong vòng 12 tháng đang làm việc; ít nhất 80% các doanh nghiệp được khảo sát khẳng định năng lực của HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng đáp ứng yêu cầu công việc.	4	4	
Tiêu chuẩn 5.3: HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lực và tài nguyên, bảo vệ môi trường.	4	4	
Tiêu chuẩn 5.4: Hằng năm, có ít nhất 1 (một) ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.	4	3	

2. Kết quả đánh giá chi tiết

2.1. Tiêu chí 1: Quy mô đào tạo

Tiêu chuẩn 1.1: Quy mô đào tạo tối thiểu 2.000 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng (tính theo số HSSV quy đổi); trong đó tối thiểu 1.000 sinh viên hệ cao đẳng. Đối với trường đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là 500 HSSV.

- Năm học 2021-2022, trường Cao đẳng Sơn La tổ chức đào tạo 2.068 trong đó số sinh viên học cao đẳng là 622:

- Năm học 2022-2023, trường Cao đẳng Sơn La tổ chức đào tạo 2.497 trong đó số sinh viên học cao đẳng là 395:

- Năm học 2023-2024, trường Cao đẳng Sơn La tổ chức đào tạo các khóa K57, K58, K59 và K60 với các trình độ cao đẳng và trung cấp: 2.149,2 trong đó số sinh viên học cao đẳng là 183

Đối chiếu với tiêu chuẩn, trường đạt tiêu chuẩn về quy mô người học nhưng chưa đạt về tỷ lệ sinh viên cao đẳng.

Tiêu chuẩn 1.2. Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của HSSV hệ trung cấp, cao đẳng của toàn trường không vượt quá 20% tổng số tuyển sinh.

- Năm 2022, kết thúc các khóa đào tạo cao đẳng K56 và trung cấp K57 :

+ Năm 2019, Nhà trường tuyển sinh 09 ngành, nghề trình độ cao đẳng K56 với 331 thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Năm 2020, Nhà trường tuyển sinh 17 ngành, nghề trình độ trung cấp K57 với 538 thí sinh trúng tuyển nhập học.

Trong quá trình đào tạo, khối cao đẳng K56 có 60 sinh viên không tiếp tục tham gia học tập, khối trung cấp K57 có 101 học sinh không tiếp tục tham gia học tập.

Kết thúc khóa học, khối cao đẳng K56 có 266 sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp, có 05 sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp. Khối trung cấp K57 có 403 học sinh được xét công nhận tốt nghiệp, có 34 học sinh chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

Với số liệu phân tích trên cho thấy: tỷ lệ số HSSV khóa tốt nghiệp năm học 2021-2022 bỏ học so với số HSSV nhập học đầu khóa là 161/869 HSSV, chiếm tỷ lệ 18,53%.

- Năm 2023, kết thúc các khóa đào tạo cao đẳng K57 tuyển sinh năm 2020 và trung cấp K58 tuyển sinh năm 2021:

+ Năm 2020, Nhà trường tuyển sinh 06 ngành, nghề trình độ cao đẳng K57 với 173 thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Năm 2021, Nhà trường tuyển sinh 17 ngành, nghề trình độ trung cấp K58 với 842 thí sinh trúng tuyển nhập học.

Trong quá trình đào tạo, khối cao đẳng K57 có 32 sinh viên không tiếp tục tham gia học tập, khối trung cấp K58 có 144 học sinh không tiếp tục tham gia học tập.

Kết thúc khóa học, khối cao đẳng K57 có 138 sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp, có 01 sinh viên bảo lưu kết quả, 02 sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp. Khối trung cấp K58 có 657 học sinh được xét công nhận tốt nghiệp, có 41 học sinh chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

Với số liệu phân tích trên cho thấy: tỷ lệ số HSSV khóa tốt nghiệp năm học 2022-2023 bỏ học so với số HSSV nhập học đầu khóa là 176/1015 HSSV, chiếm tỷ lệ 17,3%.

- Năm 2024, kết thúc các khóa đào tạo cao đẳng K51 tuyển sinh năm 2021 và trung cấp K58 tuyển sinh năm 2022:

+ Năm 2021, Nhà trường tuyển sinh 05 ngành, nghề trình độ cao đẳng K58 với 192 thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Năm 2022, Nhà trường tuyển sinh 16 ngành, nghề trình độ trung cấp K58 với 1256 thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Năm 2023. Nhà trường tiếp nhận 328 học sinh từ 02 trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Trường Trung cấp Luật Tây Bắc gồm 5 chuyên ngành (4 chuyên ngành mới so với Trường Cao đẳng Sơn La) trong đó 124 học sinh ra trường năm 2024.

Trong quá trình đào tạo, khối cao đẳng K59 có 27 sinh viên không tiếp tục tham gia học tập, khối trung cấp K59 có 146 học sinh không tiếp tục tham gia học tập. Học sinh sáp nhập từ Trường Trung cấp Luật Tây Bắc và Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật có 11 học sinh không tiếp tục tham gia học tập ().

Kết thúc khóa học, khối cao đẳng K58 có 164 sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp, có 01 sinh viên bảo lưu kết quả. Khối trung cấp K59 có 717 học sinh được xét công nhận tốt nghiệp, có 123 học sinh chưa đủ điều kiện tốt nghiệp. Học sinh trung cấp tiếp nhận từ trường Trung cấp VHNT, và trường Trung cấp Luật Tây bắc có 109 học sinh được xét công nhận tốt nghiệp, có 04 học sinh chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

Với số liệu phân tích trên cho thấy: tỷ lệ số HSSV khóa tốt nghiệp năm học 2023-2024 bỏ học so với số HSSV nhập học đầu khóa là 454/1472 HSSV, chiếm tỷ lệ 28,88%.

Từ những phân tích trên cho thấy: kết thúc 03 khóa đào tạo gần đây, HSSV hệ cao đẳng và trung cấp có tỷ lệ HSSV bỏ học không quá 20% tổng số tuyển sinh.

Tiêu chuẩn 1.3: Có CTĐT là CTĐT chất lượng cao hoặc được công nhận tương đương với chuẩn quốc tế, khu vực ASEAN.

Hiện tại Nhà Trường đang được phép đào tạo **17** nghề trình độ cao đẳng, **31** nghề trình độ trung cấp.

CTĐT chất lượng cao của Nhà trường được xây dựng, điều chỉnh theo các thông tư hướng dẫn của Bộ LĐTĐBXH (Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 21/2018/TT- BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH ban hành Quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng; Thông tư số 44/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; Thông tư số 35/2021/TT- BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH ban hành Quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao)

Nhà trường đã rà soát và xây dựng CTĐT chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng cơ bản phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất, sự thay đổi tiên bộ của kỹ thuật công nghệ và cung cấp cho người học năng lực đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp tại vị trí làm việc. Giáo trình đào tạo chất lượng cao đã cụ thể hoá được mục tiêu đào tạo về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đồng thời từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học.

Năm 2023 nhà trường đã rà soát, bổ sung, xây dựng CTĐT chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng có tham chiếu chương trình chuyển giao từ Úc để điều chỉnh CTĐT của trường.

Đối với CTĐT chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng của nhà trường có mục tiêu rõ ràng; có quy định cụ thể về chuẩn kiến thức, kỹ năng cần đạt được đối với người học; có quy định phương pháp, hình thức đào tạo và cách thức đánh giá kết quả học tập và được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với quy định của Bộ LĐTĐBXH; được cập nhật những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn xây dựng chương trình của Bộ LĐTĐBXH, Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình chương trình

chất lượng cao gồm cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp có nhiệm vụ nghiên cứu.

Trong công tác xây dựng chương trình và giáo trình chất lượng cao, nhà trường có mời các nhà giáo, chuyên gia ngoài trường, cán bộ kỹ thuật các doanh nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định.

CTĐT chất lượng cao của Trường được tiến hành xây dựng, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và xu thế hội nhập về dạy nghề. Sau khi hoàn thiện việc biên soạn các CTĐT, các chương trình chi tiết môn học, mô đun. Nhà trường thành lập các Hội đồng thẩm định CTĐT. Các thành viên của Hội đồng thẩm định được các khoa đề xuất, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định theo đúng quy định tại khoản 5 điều 11 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

Trong quá trình thẩm định CTĐT chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng nhà trường có mời các chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và các giáo viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo khác tham gia thẩm định, đánh giá cũng như điều chỉnh CTĐT. Có nhiều ý kiến đánh giá, phản biện trong quá trình thẩm định chương trình.

CTĐT chất lượng cao ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng đã được thông qua Hội đồng thẩm định chương trình và được Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành các Quyết định.

Hàng năm nhà trường đều rà soát chương trình nhằm kịp thời cập nhật, bổ sung những nội dung mới đáp ứng với nhu cầu thực tiễn, 100% các nghề đào tạo có đầy đủ CTĐT thể hiện chi tiết mục tiêu, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng, trong đó quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp và hình thức đào tạo; nội dung giảng dạy và cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH, MĐ của từng nghề, từng trình độ. Các CTĐT xây dựng, rà soát điều chỉnh đều căn cứ theo quy định đối với từng CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ giáo trình, tài liệu chất lượng cao cho các môn học có trong CTĐT chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng. Việc biên soạn giáo trình nội bộ của trường tuân thủ quy định. Các giáo trình và tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Định kỳ hàng năm đã tổ chức khảo sát lấy ý kiến các nhà giáo, chuyên gia, các doanh nghiệp nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng nội dung CTĐT phù hợp với thực tế sản xuất.

Nhà trường đã ban hành CTĐT chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng để phục vụ cho khóa tuyển sinh năm 2023.

Kết quả tuyển sinh, đào tạo đảm bảo đúng quy định của nhà trường và đáp ứng theo nhu cầu người học.

Năm 2023 nhà trường đã ban hành thông báo tuyển sinh chương trình chất lượng cao trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm học 2023-2024. Kết quả nhà trường đã tuyển sinh được 01 lớp cao đẳng CNTT CLC với số học viên là: 25.

Năm 2023, nhà trường tổ chức đào tạo 1 lớp Công nghệ thông tin chất trình độ cao đẳng chất lượng cao.

2.2. Tiêu chí 2. Trình độ nhà giáo

Tiêu chuẩn 2.1: 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số

03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Năm học 2023-2024, Nhà trường có 151 nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn của các ngành Nhà trường tổ chức đào tạo. Số nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên là 151/151 nhà giáo, đạt 100%, trong đó 88 nhà giáo có chứng chỉ UDCNTT cơ bản; 63 nhà giáo có chứng chỉ tương đương hoặc có trình độ đại học, thạc sĩ.

Tiêu chuẩn 2.2: Ít nhất 50% nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

Năm học 2023-2024, Nhà trường có 151 nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn của các ngành nhà trường tổ chức đào tạo. Số nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 là $98/151 = 64.9\%$ nhà giáo (có chứng chỉ bậc 3 VSTEP, chứng chỉ B1, chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 6.0 trở lên, chứng chỉ tiếng Anh trình độ A,B,C trước năm 2017)

Tiêu chuẩn 2.3: 100% nhà giáo có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy.

Thuyết minh:

Năm học 2023-2024, Nhà trường có 151 nhà giáo giảng dạy 27 ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng với tổng số lớp đào tạo là 112 lớp. Với việc phân công giảng dạy cho 151 nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng ở trên đảm bảo 100% nhà giáo có bằng cử nhân trở lên phù hợp với các môn học, mô đun chuyên môn của ngành nghề được phân công giảng dạy.

Tiêu chuẩn 2.4: Ít nhất 70% đội ngũ nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng hoặc văn bằng, chứng chỉ tương đương trở lên.

Năm học 2023-2024, Nhà trường có 151 nhà giáo tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn của các ngành, nghề. Trong số 27 ngành nghề được phép tuyển sinh, đào tạo, có 06 ngành, nghề (Công nghệ thông tin, Chăn nuôi thú y, Điện, Lâm sinh, Hướng dẫn du lịch và Bảo vệ thực vật) các Bộ đã ban hành đề thi, kiểm tra, đánh giá để cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho nhà giáo GDNN. Trong số 06 ngành, nghề nêu trên có ngành Bảo vệ thực vật, Nhà trường đã báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và liên hệ với các đơn vị được giao tổ chức đánh giá nhưng chưa tổ chức đánh giá.

Đối với 05/27 ngành, nghề các Bộ đã ban hành đề thi, kiểm tra, đánh giá để cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Nhà trường có 31/39 nhà giáo đã có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng.

Như vậy có 70.5% đội ngũ nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng.

Tiêu chuẩn 2.5: Hằng năm, ít nhất 50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.

Nhà trường đã có quy định hằng năm giảng viên phải tham gia bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian tối thiểu là 80 giờ.

Hằng năm, Nhà trường đều tổ chức, tạo điều kiện cho nhà giáo tham gia các lớp bồi dưỡng hoặc đi thực tế tại cơ sở để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy. Kết quả cụ thể:

Năm học 2021-2022, Nhà trường có 115 nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn của các ngành, nghề nhà trường tổ chức đào tạo. Trong năm học, Nhà

trường ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo, viên chức trong nhà trường. Nhà trường đã tổ chức lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên GDNN lý thuyết hạng III cho 162 nhà giáo. Rèn kỹ năng nghề nghiệp kết hợp với cập nhật công nghệ, khoa học kỹ thuật mới tại doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động...

Kết quả có $106/115 = 91\%$ nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn của các ngành, nghề được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy có từ 80 giờ trở lên

Năm học 2022-2023, Nhà trường có 117 nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn của các ngành, nghề Nhà trường tổ chức đào tạo. Trong năm học, Nhà trường ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo, viên chức trong nhà trường.... Rèn kỹ năng nghề nghiệp kết hợp với cập nhật công nghệ, khoa học kỹ thuật mới tại doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động...

Kết quả có $76/117 = 65\%$ nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn của các ngành, nghề được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy có từ 80 giờ trở lên.

Năm học 2023-2024, Nhà trường có 151 nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn của các ngành, nghề Nhà trường tổ chức đào tạo. Trong năm học, Nhà trường ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo, viên chức trong nhà trường. Nhà trường đã tổ chức lớp bồi dưỡng chuyển đổi số cho 185 nhà giáo, tập huấn sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến lần 2 năm học 2023-2024 cho 260 nhà giáo; bồi dưỡng lập trình ứng dụng CNTT cho 17 nhà giáo.... Cập nhật công nghệ, khoa học kỹ thuật mới tại doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động...

Kết quả có $117/124 = 94.4\%$ nhà giáo hoàn thành nội dung cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian tối thiểu từ 80 giờ trở lên.

Kết quả khảo sát năm học 2021-2022; 2022-2023 có 99.2% (124/125) nhà giáo; năm học 2023-2024 có 98.8% (164/166) nhà giáo được hỏi cho biết: Hằng năm nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ

2.3 Tiêu chí 3: Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo

Tiêu chuẩn 3.1: Hằng năm, trường cung cấp ít nhất 4 (bốn) khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả.

Trường cao đẳng Sơn La được phép tuyển sinh và tổ chức đào tạo 17 ngành, nghề trình độ cao đẳng, 31 ngành, nghề trình độ trung cấp và 15 CTĐT trình độ sơ cấp. Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp cũng như Điều lệ trường cao đẳng thì ngoài các CTĐT tập trung, Nhà trường được phép thực hiện các CTĐT thường xuyên trong đó có các chương trình dạy nghề ngắn hạn dưới 3 tháng. Ngoài ra, Nhà trường còn được phép bồi dưỡng cho người lao động tại các doanh nghiệp theo nhu cầu, bồi dưỡng huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho các nhóm đối tượng 1, 4, 5 và 6 hạng B).

Dựa theo nhu cầu và điều kiện thực tế của từng địa phương, Nhà trường xây dựng, ban hành các chương trình dạy nghề ngắn hạn, thường xuyên điều chỉnh chương trình để ngày càng phù hợp với điều kiện thực tế cũng như nâng cao hiệu quả công tác đào tạo

Căn cứ chỉ tiêu giao hằng năm, nhu cầu học nghề của từng địa phương, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai công tác tư vấn nghề nghiệp, tuyên truyền tuyển sinh đào tạo nghề.

Đối với các lớp đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo thường xuyên:

Căn cứ vào các văn bản đặt hàng, mời tham gia các lớp dạy nghề ngắn hạn, Nhà trường tiến hành ký kết các hợp đồng đào tạo với các đơn vị.. Sau khi ký kết các hợp đồng

đào tạo, Nhà trường xây dựng các kế hoạch đào tạo và ra các quyết định mở lớp, phân công giáo viên giảng dạy và ký kết các hợp đồng thỉnh giảng với giảng viên (nếu có) cho các lớp đào tạo sơ cấp và đào tạo thường xuyên. Từ năm 2022 đến nay, Nhà trường đã tuyển sinh và đào tạo hơn 13 lớp đào tạo thường xuyên và đào tạo sơ cấp.

Trường Cao đẳng Sơn La thực hiện đúng các văn bản của cấp trên về đánh giá kết quả học tập, cụ thể:

Các lớp sơ cấp nghề được thực hiện theo đúng Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy định về đào tạo nghề sơ cấp, và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

Các lớp đào tạo thường xuyên được thực hiện theo đúng Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về đào tạo thường xuyên; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên.

Đối với các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

Nhà trường ra thông báo tuyển sinh đăng lên web và gửi thông tin đến các doanh nghiệp có yêu cầu.. Sau khi tuyển sinh đủ chỉ tiêu và ký kết hợp đồng đào tạo, Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo cho các lớp (có kèm theo phân công giáo viên giảng dạy). Báo cáo tổng kết khóa học được thực hiện khi khóa đào tạo kết thúc.

Đối với các lớp tập huấn chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp:

Trong những năm từ 2021 đến nay, Trường đã và đang thực hiện 06 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cụ thể các đề tài như sau:

- Thực hiện từ năm 2019 đến 2022: Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ xây dựng mô hình thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng rải vụ thu hoạch trong sản xuất Na tại Sơn La

- Thực hiện từ năm 2020 đến 2023: Nghiên cứu đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của con lai F1 giữa bò BBB và bò Lai Sind trên địa bàn tỉnh Sơn La

- Thực hiện từ năm 2020 đến 2023: Tuyển chọn và xây dựng quy trình canh tác một số giống Tre trúc lấy măng kết hợp tạo cảnh quan phát triển du lịch tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

- Thực hiện từ năm 2020 đến 2023: Nghiên cứu ứng dụng xây dựng mô hình trồng Nho giống mới chịu hạn (giống Hạ đen) theo hướng hữu cơ tại Sơn La

- Thực hiện từ năm 2021 đến 2023: Nghiên cứu và xây dựng mô hình điển hình về phát triển du lịch xanh tại khu du lịch quốc gia Mộc Châu

- Thực hiện từ năm 2022 đến 2025: Nghiên cứu trồng thử nghiệm và đánh giá tính thích ứng, hiệu quả của cây Hồng Paulownia.VN trên địa bàn tỉnh Sơn La

Các đề tài khoa học công nghệ Nhà trường đã và đang thực hiện chuyển giao cho các đơn vị, doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình. Sau các lớp tập huấn, nhóm đề tài có báo cáo kết quả tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả việc chuyển giao công nghệ tới cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

Trong thời gian vừa qua, các đề tài đã tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 375 lượt người dân, HTX. Nhìn chung, công tác tập huấn, chuyển giao công nghệ cho bà con nông dân và các HTX, doanh nghiệp hợp tác với Nhà trường đóng một vai trò, vị trí hết sức quan trọng quyết định đến chất lượng sản phẩm, hiệu quả thành công

của các mô hình thực hiện đề tài, góp phần tăng năng suất, tăng thu nhập cho nông dân và hướng đến sản xuất nông nghiệp sạch, dịch vụ du lịch thân thiện với môi trường.

Toàn bộ hồ sơ người học các khóa đào tạo ngắn hạn đều được lưu trữ theo quy định.

Kết thúc các lớp bồi dưỡng, giảng viên giảng dạy kết hợp với Trung tâm tuyển sinh, hướng nghiệp và xúc tiến việc làm phát phiếu lấy ý kiến đánh giá của học viên về chất lượng đào tạo để điều chỉnh việc dạy và học cho tốt.

Qua khảo sát kết quả ý kiến đánh giá của học viên và các đơn vị khi được hỏi “Tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp?”, với 4 mức Phù hợp hoàn toàn, Phần lớn phù hợp, Có một số nội dung phù hợp và Hoàn toàn không phù hợp kết quả là người học đánh giá từ “có một số nội dung phù hợp” trở lên, cụ thể như sau:

Ý kiến đánh giá của người lao động xin ý kiến về nội dung tập huấn, bồi dưỡng có phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị đa số đều nhất trí hoàn toàn phù hợp trung bình chiếm 61.55%, phần lớn phù hợp chiếm 33.95%, có một phần phù hợp trung bình chiếm 1.65%.

Về khả năng áp dụng được các kiến thức, kỹ năng thu được vào thực tiễn sản xuất, công việc của người lao động đa số cho ý kiến áp dụng hoàn toàn trung bình chiếm 58.2%, áp dụng phần lớn trung bình chiếm 39.4%, bên cạnh đó chỉ áp dụng một phần trung bình chiếm 2.35%.

Như vậy các lớp tập huấn an toàn vệ sinh lao động là chất lượng hiệu quả đối với người lao động.

- Đối với các lớp đào tạo nghề nông thôn:

Qua khảo sát kết quả ý kiến đánh giá của học viên và các đơn vị khi được hỏi “Tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp”, với 4 mức Phù hợp hoàn toàn, Phần lớn phù hợp, Có một số nội dung phù hợp và Hoàn toàn không phù hợp kết quả là người học đánh giá từ “Phần lớn phù hợp” trở lên, cụ thể như sau:

Kết quả khảo sát cho thấy ý kiến về nội dung tập huấn, bồi dưỡng có phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị thì: hoàn toàn phù hợp chiếm trung bình 59.8%, phần lớn phù hợp chiếm 40.2%. Không có phiếu đánh giá ở mức độ khác.

Về khả năng áp dụng được các kiến thức, kỹ năng thu được vào thực tiễn sản xuất, công việc của người lao động ý kiến áp dụng hoàn toàn chiếm 43.4%, áp dụng phần lớn trung bình chiếm 56.6%. Không có phiếu ở nội dung khác.

Theo kết quả khảo sát trên, trường Cao đẳng Sơn La đã nhận những ý kiến phản hồi tích cực, được đánh giá có chất lượng, hiệu quả về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp

Tiêu chuẩn 3.2: Hằng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Hợp tác quốc tế là một trong những hoạt động được Nhà trường quan tâm nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ. Ngay trong chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Nhà trường đã xác định cụ thể mục tiêu, chiến lược hợp tác quốc tế để từng bước thích ứng được với quá trình quốc tế hóa.

Nhà trường đã tiến hành cụ thể hóa mục tiêu chiến lược về hợp tác quốc tế trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 với các hoạt động cụ thể trong từng năm.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đòi hỏi cần phải tận dụng ngoại lực để hỗ trợ cho sự phát triển. Nhà trường đã duy trì hoạt động đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Nhà trường; tăng cường kết nối trao đổi với các đối tác quốc tế;

thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế không chỉ theo chiều rộng mà còn chiều sâu mang lại những lợi ích thiết thực, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho cán bộ, giảng viên và HSSV của Nhà trường. Một số hoạt động hợp tác quốc tế tiêu biểu như:

- Hợp tác với tổ chức đa quốc gia NQA của Vương quốc Anh để đánh giá chứng nhận, đánh giá kiểm chứng cho hệ thống BĐCL của Nhà trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về đánh giá kiểm chứng, đánh giá chứng nhận hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

- Hoạt động nghiên cứu tham khảo, áp dụng các CTĐT tiên tiến của nước ngoài để hoàn thiện hơn CTĐT của Nhà trường theo chỉ đạo tại Công văn 941/TCGDNN-ĐTCQ ngày 19/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về đẩy mạnh tuyển sinh, đào tạo chương trình chất lượng cao theo chương trình chuyên giao từ nước ngoài. Nhà trường tiến hành nghiên cứu các CTĐT được phép chuyển giao từ các nước để áp dụng và sử dụng tại Nhà trường.

- Về hợp tác đào tạo nguồn nhân lực cho 9 tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào: thực hiện chương trình hợp tác giữa tỉnh Sơn La với 09 tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào: từ năm 2001 đến nay, hằng năm Nhà trường tổ chức đào tạo tiếng Việt và dạy chuyên ngành cho Lưu học viên và Lưu học sinh 9 tỉnh Bắc Lào. Mỗi năm, Nhà trường tổ chức dạy tiếng Việt và đào tạo chuyên ngành cho 300 đến 420 lưu học sinh, lưu học viên.

Năm 2023, Nhà trường đã triển khai thỏa thuận, hợp tác với 02 trường cao đẳng nước CHDCND Lào.

Năm 2024, Nhà trường đã Triển khai hợp tác với Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Nghệ tổng hợp tỉnh U Đôn Xay và Trường Cao đẳng Nông Lâm phía Bắc Lào, nước CHDCND Lào, thực hiện mô hình “Trồng nho Hạ Đen theo hướng hữu cơ trong điều kiện nhà màng” giữa trường Cao đẳng Sơn La với trường Cao đẳng Kỹ thuật Nghệ tổng hợp tỉnh U Đôn Xay và trường Cao đẳng Nông Lâm phía Bắc Lào, nước CHDCND Lào.

Để cải tiến và tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, Nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và HSSV với kết quả khảo sát cụ thể như sau:

Như vậy ý kiến hài lòng của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức là 95,20%, tuy nhiên vẫn còn 4,80 ý kiến phân vân về vấn đề này

Như vậy 100% ý kiến người học khẳng định Nhà trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và có các hoạt động gắn kết với doanh nghiệp, người học được tham gia vào các hoạt động sản xuất, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ở doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn 3.3: Thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm ít nhất 20% tổng thời gian khóa học; có hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.

Trường Cao đẳng Sơn La được tổ chức đào tạo 48 ngành, nghề trong đó có 17 CTĐT cao đẳng và 31 CTĐT trung cấp. Tất cả các CTĐT đều được thiết kế đảm bảo có thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm từ 20% tổng thời gian khóa học trở lên. Để thực hiện việc đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, tất cả các ngành, nghề của nhà trường đang đào tạo đều duy trì mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ quá trình đào tạo bằng việc ký kết các biên bản ghi nhớ trong đào tạo dài hạn, ngắn hạn, nhu cầu tuyển dụng,.... Kết quả triển khai đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp cụ thể như sau:

- Năm học 2021-2022: Nhà trường tổ chức đào tạo cho 83 lớp học. Trong đó có 29 lớp học có đối tượng tuyển sinh là học sinh THPT.

- Năm học 2022-2023:Nhà trường tổ chức đào tạo cho 95 lớp học. Trong đó có 18 lớp học có đối tượng tuyển sinh là học sinh THPT.

- Năm học 2023-2024:Nhà trường tổ chức đào tạo cho 78 lớp học. Trong đó có 11lớp học có đối tượng tuyển sinh là học sinh THPT.

Để quản lý hoạt động đào tạo tại doanh nghiệp, định kỳ hằng tháng, Phòng Đào tạo theo dõi việc thực hiện và báo cáo kết quả với Hiệu trưởng

Năm 2022-2023, 2023-2024 Nhà trường tiến hành khảo sát các đối tượng nhà giáo và người học nhằm đánh giá chất lượng đào tạo và công tác quản lý. Cụ thể như sau:

- Kết quả khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về phương thức đào tạo tại doanh nghiệp năm học 2022-2023 cho thấy:

+ Tỷ lệ mức hài lòng về thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của CTĐT, kế hoạch đào tạo trung bình là 98.7%. Trong đó tỷ lệ đánh giá ở mức 5 (rất hài lòng trung bình là 18.53%).

+ Tỷ lệ mức hài lòng về việc người học có được tham vào các khâu tạo ra sản phẩm sản xuất; sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp trong quá trình thực hành, thực tập trung bình là 98.2%. Trong đó tỷ lệ đánh giá ở mức 5 (rất hài lòng trung bình là 17.23%).

- Kết quả khảo sát ý kiến của Người học về phương thức đào tạo tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024 cho thấy:

+ Tỷ lệ mức hài lòng về hoạt động đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của CTĐT, kế hoạch đào tạo là 100%.

+ Tỷ lệ mức hài lòng về việc người học có được tham vào các khâu tạo ra sản phẩm sản xuất; sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp trong quá trình thực hành, thực tập là 100%. Trong đó tỷ lệ đánh giá ở mức 5 (rất hài lòng trung bình là 20.9%).

Tiêu chuẩn 3.4. Các thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT

Năm học 2023-2024, Trường Cao đẳng Sơn La được tổ chức đào tạo 48 ngành, nghề trong đó có 17 CTĐT cao đẳng và 31 CTĐT trung cấp

Nhà trường đã tiến hành so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu đã được ban hành theo các thông tư ban hành danh mục trang thiết bị tối thiểu các ngành nghề của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội và danh mục thiết bị đào tạo hiện có của nhà trường được xác định trong từng CTĐT chưa được ban hành danh mục trang thiết bị tối thiểu, kết quả cho thấy: đa số các ngành đều có trên 50% trang thiết bị đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại theo danh mục trang thiết bị tối thiểu của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội đã ban hành. Có 08 ngành đào tạo chưa có đầy đủ số lượng trang thiết bị đào tạo (Trung cấp Quản trị khách sạn, trung cấp Quản lý đất đai, trung cấp Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Cao đẳng Điện-Điện tử, trung cấp Điện-Điện tử, trung cấp Điện-Nước, trung cấp Bảo vệ môi trường và Đô thị, trung cấp Công tác xã hội). Trong lộ trình thời gian tiếp theo, Nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện mua sắm bổ sung trang thiết bị đào tạo đáp ứng đầy đủ về số lượng và chủng loại tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La và Việt Nam

*Đánh giá về hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị:

Trong năm học 2022-2023, phòng Quản trị-Thiết bị trường Cao đẳng Sơn La đã thực hiện đánh giá hiệu suất sử dụng máy móc, trang thiết bị của các phòng thực hành tin học trong Nhà trường. Tổng hợp biểu tổng hợp định mức về thời gian sử dụng từng phòng thực hành năm học 2022-2023, định mức thời gian sử dụng trong học kì I và học kì II là 600 giờ/01 phòng thực hành Tin học/01 học kỳ. Tổng hợp kết quả đánh giá hiệu suất sử dụng phòng thực hành trong năm học 2022-2023 tại 05 phòng thực hành Tin học: định mức thời gian sử dụng trong học kì I, II năm học 2022-2023: 600 giờ/01 phòng thực hành

Tin học/01 học kỳ (cả năm là 1200 giờ/01 phòng thực hành). Tổng số giờ thực hiện năm học 2022-2023 tại các phòng thực hành: 1.814 giờ (thời gian thực hành và thời gian thi kết thúc học phần tại các phòng máy). Thống kê, tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá hiệu suất sử dụng MMTB trong năm học 2022-2023 tại 05 phòng thực hành tin học đạt: 21.6% trong đó: Học kỳ I: hiệu suất sử dụng MMTB đạt 20,0 %; Học kỳ II: hiệu suất sử dụng MMTB đạt 23,2%.

Trong năm học 2023-2024 phòng Quản trị -Thiết bị tiếp tục thực hiện đánh giá hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị tại các phòng thực hành khác trong toàn trường để phân tích được tần suất sử dụng, lập kế hoạch sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị đạt hiệu quả cao hơn. Cụ thể kết quả như sau: Trong học kì I, năm học 2023 - 2024 hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị tại 6 khoa với tổng 20 phòng thực hành đạt **55,06%**. Hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị tại các phòng thực hành được đánh giá tại học kì II, năm học 2023 - 2024 đạt **45,8%**. Vậy năm học 2023 - 2024, trung bình hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị tại các phòng thực hành được đánh giá trong toàn trường đạt **50,43%**. Như vậy so với năm học 2022-2023 hiệu suất sử dụng máy móc, thiết bị tại các phòng thực hành đã được nâng cao hơn so với năm học trước.

* Thuyết minh việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị trong quá trình đào tạo:

Tất cả các phòng thực hành đều bố trí trang thiết bị, máy móc theo đúng thiết kế và quy chuẩn các nghề đào tạo, các thiết bị đều được theo dõi, quản lý và đánh giá theo năm học

Các trang thiết bị đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo được giảng viên hướng dẫn người học sử dụng thông qua các buổi học thực hành tại các phòng thực hành và thực hiện chi tiết theo kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu đảm bảo tiến độ đào tạo, đạt hiệu quả cao giúp người học hình thành được kỹ năng nghề. Trang thiết bị thực hành sử dụng trong quá trình dạy-học đều được theo dõi, đánh giá thông qua các sổ nhật ký sử dụng phòng thực hành, sổ theo dõi dụng cụ vật tư, hóa chất.

Ngoài ra việc kiểm soát thực hiện sử dụng phòng thực hành trong quá trình dạy-học của giảng viên và người học còn được phòng Quản trị-Thiết bị kiểm soát, theo dõi và đánh giá thông qua các biên bản kiểm tra theo dõi phòng thực hành hàng tháng theo đúng kế hoạch kiểm soát phòng thực hành đã ban hành đầu năm học theo thủ tục quy trình kiểm soát phòng thực hành của phòng Quản trị-Thiết bị

Trong năm học 2022-2023 phòng Quản trị-Thiết bị đã thực hiện quản lý máy móc trang thiết bị và dụng cụ vật tư, hóa chất gồm 33 phòng thực hành (cơ sở 1), 3 nhà lưới và 1 trại chăn nuôi (cơ sở 2 tại khu Lâm viên) và năm học 2023-2024 số máy móc trang thiết bị và dụng cụ vật tư, hóa chất được mua sắm, bổ sung thêm tại 46 phòng thực hành, trong đó số phòng thực hành đang được đưa vào sử dụng là 33 phòng; 3 nhà lưới và 1 trại chăn nuôi.

Việc khai thác, sử dụng các nhà lưới, trại chăn nuôi, vườn thực nghiệm tại trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm-ứng dụng công nghệ cao, cơ sở 2 của Nhà trường tại khu Lâm viên cũng được kiểm soát, quản lý và đánh giá việc khai thác sử dụng

Để thực hiện việc quản lý, theo dõi tài sản, Nhà trường đã ban hành quy định về quản lý, sử dụng, tài sản. Quy định đã được áp dụng, công khai và phổ biến tới các cán bộ, viên chức, giảng viên, HSSV và người lao động. Tài sản Nhà trường được theo dõi và kiểm kê hàng năm

* Đánh giá mức độ tương đương đối với thiết bị đào tạo của Nhà trường và Doanh nghiệp:

Các trang thiết bị được đưa vào thực hiện đào tạo tại Nhà trường đa số đều có chất lượng, đa dạng, đáp ứng mức công nghệ tiên tiến phù hợp với nhu cầu đào tạo của các nghề,

góp phần đắc lực cho giảng viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, thể hiện nội dung dạy học có hiệu quả, làm tăng năng suất lao động của giảng viên và HSSV góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, phù hợp với yêu cầu doanh nghiệp. Hiện nay, Nhà trường có 5 nghề trọng điểm luôn được quan tâm, mua sắm trang thiết bị mới đáp ứng mức công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp: Chăn nuôi-Thú y, Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp-Địa chính, Hướng dẫn du lịch, và Công nghệ thông tin.

Để thực hiện đánh giá mức độ đáp ứng về công nghệ đối với thiết bị đào tạo hiện có của Nhà trường so với thiết bị cùng loại tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La và Việt Nam, Nhà trường đã thực hiện khảo sát đánh giá tại một số đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La. Kết quả khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng về công nghệ đối với thiết bị đào tạo hiện có của Nhà trường so với thiết bị cùng loại tại Việt Nam và tại Sơn La đều đạt kết quả đáp ứng mức độ tương đương về công nghệ.

Nhà trường còn có các hoạt động gắn kết với doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ. Các sản phẩm của nhà trường chính là nguồn nhân lực có tay nghề, người học đi thực tập tại các doanh nghiệp cùng sản xuất ra các thành phẩm, sản phẩm cho các công ty doanh nghiệp.

* Đối với máy móc thiết bị còn thiếu thì công tác hợp tác với DN như thế nào?

Những trang thiết bị Nhà trường còn thiếu đối với một số ngành nghề so với danh mục TTB tối thiểu được ban hành theo các thông tư của Bộ LĐTBXH, Nhà trường đã thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm trang thiết bị còn thiếu do các khoa quản lý ngành đề xuất, và thực hiện mua sắm bổ sung theo đúng lộ trình và quy định. Ngoài ra, Nhà trường còn thực hiện bằng hình thức hợp tác gắn kết với các doanh nghiệp thông qua việc đưa người học đến doanh nghiệp thực tập, thực tế để đáp ứng quy mô đào tạo thông qua các biên bản thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp để sử dụng trang thiết bị hiện có tại doanh nghiệp

Thông qua việc hợp tác đào tạo tại doanh nghiệp, qua đánh giá các máy móc trang thiết bị, vật tư phục vụ đào tạo của các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động đều đáp ứng với máy móc trang thiết bị, vật tư phục vụ đào tạo của từng ngành, nghề của Nhà trường cụ thể theo báo cáo số 156/BC-CĐSL, ngày 29/6/2023 của trường Cao đẳng Sơn La về Kết quả tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp năm học 2022- 2023 và báo cáo số 187/BC-CĐSL, ngày 28/6/2024 về Kết quả tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp năm học 2023- 2024.

Qua khảo sát ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý nhận thấy các trang thiết bị đào tạo của các nghề đều đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và Việt Nam. Kết quả khảo sát trang thiết bị hiện có của Nhà trường có đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT:

125 phiếu trong đó: 07 phiếu phân vân chiếm 5.6%; 102 phiếu hài lòng chiếm 81.6%; 16 phiếu rất hài lòng chiếm 12.8%

157 phiếu trong đó: 09 phiếu phân vân chiếm 5.42%; 132 phiếu hài lòng chiếm 79.52%; 25 phiếu rất hài lòng chiếm 15.06%

Tiêu chuẩn 3.5. Hằng năm trường hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.

Hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ được Nhà trường xác định là nhiệm vụ quan trọng. Để thống nhất trong công tác quản lý, điều hành, Nhà trường đã ban hành quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó nêu rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; vị trí, vai trò của hoạt động khoa học và công nghệ; mục tiêu hoạt động khoa học và công nghệ; các nguyên tắc hoạt động và nội dung, quy trình thực hiện đề tài

NCKH, sáng kiến và các nhiệm vụ khoa học khác; đồng thời quy định trách nhiệm, quyền lợi của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Hàng năm, Trường luôn chủ động triển khai các kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng những văn bản hướng dẫn của cấp trên và quy định của Nhà trường. Ngoài các đề tài NCKH cấp cơ sở, Trường rất chú trọng đến việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Từ 2022 đến nay, Trường đã và đang thực hiện 05 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh với mục đích hỗ trợ địa phương phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể có các đề tài như sau:

- Thực hiện từ năm 2020 đến 2023: Nghiên cứu đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của con lai F1 giữa bò BBB và bò Lai Sind trên địa bàn tỉnh Sơn La

- Thực hiện từ năm 2020 đến 2023: Tuyển chọn và xây dựng quy trình canh tác một số giống Tre trúc lấy măng kết hợp tạo cảnh quan phát triển du lịch tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

- Thực hiện từ năm 2020 đến 2023: Nghiên cứu ứng dụng xây dựng mô hình trồng Nho giống mới chịu hạn (giống Hạ đen) theo hướng hữu cơ tại Sơn La

- Thực hiện từ năm 2021 đến 2023: Nghiên cứu và xây dựng mô hình điển hình về phát triển du lịch xanh tại khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

- Thực hiện từ năm 2022 đến 2025: Nghiên cứu trồng thử nghiệm và đánh giá tính thích ứng, hiệu quả của cây Hồng Paulownia.VN trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Ngoài ra còn có các đề tài cấp cơ sở cũng góp phần phát triển kinh tế-xã hội của địa phương:

- Thực hiện trong năm học 2022-2023: Nuôi thử nghiệm và đánh giá khả năng thích ứng của giống cừu Phan Rang nuôi tại xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

- Thực hiện trong năm học 2022-2023: Xây dựng mô hình nuôi dúi mốc lớn (*Rhizomys Prunosus*) tại xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

Trong quá trình triển khai thực hiện các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ, cơ quan chủ trì Trường Cao đẳng Sơn La cùng với nhóm thực hiện đề tài thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp, HTX, người dân trong việc hỗ trợ khoa học kỹ thuật, có các lớp tập huấn chuyên giao kỹ thuật trong các lĩnh vực có liên quan. Năm 2021 chuyển giao cho 8 đơn vị/cá nhân; năm 2022 chuyển giao cho 19 đơn vị/cá nhân; năm 2023 chuyển giao cho 8 đơn vị/cá nhân.

Việc phối hợp để chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi mới cũng như áp dụng các phương thức canh tác mới đã góp phần tạo chuyển biến cho vùng nông nghiệp của tỉnh nhà, tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội địa phương. Kết quả, năm 2020 tập huấn/chuyển giao cho 60 học viên; năm 2022 tập huấn/chuyển giao cho 215 học viên; năm 2023 tập huấn/chuyển giao cho 100 học viên.

Trong thời gian vừa qua, các đề tài đã tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 375 lượt người dân, HTX. Nhìn chung, công tác tập huấn, chuyển giao công nghệ cho bà con nông dân và các HTX, doanh nghiệp hợp tác với Nhà trường đóng một vai trò, vị trí hết sức quan trọng quyết định đến chất lượng sản phẩm, hiệu quả thành công của các mô hình thực hiện đề tài, góp phần tăng năng suất, tăng thu nhập cho nông dân và hướng đến sản xuất nông nghiệp sạch, dịch vụ du lịch thân thiện với môi trường.

Kết thúc năm học, Nhà trường xây dựng báo cáo kết quả NCKH để đánh giá lại hoạt động khoa học công nghệ thực hiện trong năm học và những hạn chế (nếu có) để những năm học tiếp theo hoạt động NCKH được đẩy mạnh và hiệu quả hơn.

Để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ của những năm sau, Nhà trường đã tiến hành khảo sát ý kiến cán bộ quản lý, giảng viên về việc hợp tác với doanh nghiệp trong chuyển giao khoa học công nghệ, kết quả khảo sát đánh giá về chính

sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo có 98,4% ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên đánh giá từ mức hài lòng trở lên. Trong đó, 79,2% đánh giá ở mức độ 4 và 19,2% đánh giá ở mức độ 5

Với những kết quả đã đạt được trong công tác NCKH, chuyển giao công nghệ trong thời gian qua đã góp phần khẳng định vai trò của Nhà trường trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiêu chuẩn 3.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% tổng số HSSV hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo.

Hàng năm, trên cơ sở số HSSV tốt nghiệp, Nhà trường tổ chức khảo sát các bên liên quan để điều tra, lần vết tình hình việc làm của HSSV tốt nghiệp cũng như thu thập các thông tin khác để phân tích, đánh giá và cải tiến chất lượng

Kết quả tiến hành khảo sát lần vết bằng phiếu khảo sát đối với HSSV tốt nghiệp, thời điểm khảo sát trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp hàng năm cụ thể như sau:

- Năm học **2021-2022** khảo sát kết quả tốt nghiệp năm học 2020-2021: tổng số phiếu phát ra **579** phiếu, số phiếu thu về **458** phiếu (tỷ lệ: 79,10%) và số HSSV có việc làm phù hợp với ngành/ngành đào tạo trong vòng 12 tháng kể từ sau khi tốt nghiệp có **391/458** HSSV khảo sát, đạt **85,4 %**

- Năm học **2022-2023** khảo sát kết quả tốt nghiệp năm học 2021-2022: tổng số phiếu phát ra **471** phiếu, số phiếu thu về **447** phiếu (tỷ lệ: 94,9%) và tỷ lệ HSSV tốt nghiệp ra trường đã có việc làm 92,62%, trong đó **361/447** HSSV khảo sát sau tốt nghiệp 6 tháng có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo, đạt **80,76**

- Năm học **2023-2024** khảo sát kết quả tốt nghiệp năm học 2022-2023: tổng số phiếu phát ra **675** phiếu, số phiếu thu về **658** phiếu (tỷ lệ: **94,1%**) và tỷ lệ HSSV tốt nghiệp ra trường đã có việc làm **100%**, trong đó **534/658** HSSV khảo sát sau tốt nghiệp 6 tháng có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo, đạt **81,2**

Qua kết quả khảo sát hàng năm và phân tích trên cho thấy, tỷ lệ HSSV tốt nghiệp trong vòng 12 tháng đạt trung bình trên **80%** HSSV có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo.

2.4. Tiêu chí 4. Quản trị nhà trường

Tiêu chuẩn 4.1: Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường.

Trường Cao đẳng Sơn La được xây dựng trên khu đất có diện tích đất là 9,2 ha. Nhà trường có quy hoạch, phân khu chức năng, khuôn viên xanh, sạch, đẹp phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc phù hợp với môi trường sư phạm. Các hạng mục được bố trí riêng biệt gồm các khu: khu hiệu bộ, khu giảng đường, khu phòng thực hành, khu nhà giáo dục thể chất, khu ký túc xá,... Các hạng mục được thiết kế tạo ra khoảng cách tối thiểu, không gian cây xanh được trồng đan xen giữa các khối chức năng của công trình tạo cảnh môi trường đẹp. Với diện tích xây dựng 25.690 m²/92.000 m² đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng; đối với tỷ lệ cây xanh bóng mát là 39.251 m² so với diện tích đất được giao chiếm tỷ lệ 42,66 % (so với tỷ lệ trên 30%-40%) đảm bảo theo quy định.

Việc cải tạo cơ sở vật chất trong những năm gần đây để đảm bảo điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật cũng được Nhà trường hết sức quan tâm. Nhà trường cải tạo các lớp học thiết kế lối đi lên xuống và đi lại để xe lăn có thể di chuyển; nhà vệ sinh được thiết kế

khép kín trong từng nhà, đối với từng khu chức năng độc lập nam, nữ riêng biệt, có khu vệ sinh cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng

Hệ thống đường nội bộ sạch sẽ thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển thiết bị; khu vực vỉa hè được lát gạch, việc chăm sóc vườn hoa cây cảnh, thảm cỏ, việc thu gom rác và vật liệu phế thải đều được đưa về vị trí quy định để xử lý, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. trường Cao đẳng Sơn La đã ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc vệ sinh môi trường đảm bảo môi trường trong lành, sạch sẽ, không rác thải

Do được phân khu chức năng, các phòng thực hành, thí nghiệm được bố trí theo các cấp độ, cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo tương đối hiện đại được bố trí đồng bộ theo các nhóm ngành, trong đó có bố trí các phòng dùng chung nên việc khai thác sử dụng mang lại tính hiệu quả cao, tiết kiệm về tài nguyên. Việc thiết kế và bố trí các toà nhà, phòng học đều đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường cũng như phòng cháy, chữa cháy được kết nối chung trong toàn hệ thống.

Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo và thực hiện tốt. Hằng năm, Nhà trường đều có kế hoạch Đảm bảo về “An toàn về an ninh trật tự”; Kế hoạch phối hợp giữa trường Cao đẳng Sơn La với UBND phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La trong công tác đảm bảo an ninh trường học; Triển khai ký cam kết giao ước thi đua xây dựng đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Lực lượng bảo vệ của nhà trường luôn sẵn sàng và hoàn thành tốt nhiệm vụ, Nhà trường đã cử lực lượng tự vệ trực sẵn sàng chiến đấu trong dịp Tết Nguyên đán và dịp lễ kỷ niệm ngày 30/4, 01/5 đảm bảo tốt an ninh trật tự trong Nhà trường.

Để góp phần bảo vệ HSSV của nhà trường, trường đã thực hiện nghiêm Công tác phòng chống bạo lực học và không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường trong trường học. Các văn bản về phòng chống bạo lực học đường như Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, Công văn 5812/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường, Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục” luôn được nhà trường triển khai và tuyên truyền tới toàn thể cán bộ Giảng viên, và HSSV trong nhà trường thông qua các buổi ngoại khóa và các hoạt động giáo dục. Kế hoạch phòng chống bạo lực học đường được nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Hằng năm nhà trường tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với HSSV về tình hình học tập, sinh hoạt và giải đáp những kiến nghị, đề xuất của HSSV. Nhà trường đã thành lập Đội tự quản HSSV nội trú và Ban tự quản Lưu học sinh Lào tổ chức hoạt động thường xuyên phối hợp với tổ quản lý ký túc xá tuần tra, kiểm tra an ninh trật tự trong khu nội trú.

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được Nhà trường quan tâm nhằm đảm bảo an toàn tốt nhất cho cán bộ giảng viên, HSSV; Hằng tin có đầy đủ giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng tháng Nhà trường đều tiến hành kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, kết quả trong nhiều năm liền Nhà trường không xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm

Hằng năm, Nhà trường có thành lập ban chỉ đạo PCCC và CNCH, đội PCCC và CNCH cơ sở, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCCC và CNCH, kế hoạch trong các năm nhằm thực hiện tốt công tác an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng

chống cháy, nổ. Trong nhiều năm, Nhà trường không để xảy ra tai nạn, thương tích, cháy nổ.

Trường thực hiện các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho HSSV tham gia gồm: hoạt động xây dựng môi trường thân thiện an toàn lành mạnh; hoạt động vì cộng đồng, môi trường; hoạt động giáo dục kỹ năng; hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ

Trường đã thực hiện công tác y tế trường học và trợ giúp HSSV thông qua hoạt động tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HSSV và nhà giáo, cán bộ quản lý. Đảm bảo các điều kiện sơ, cấp cứu, hỗ trợ kịp thời khi xảy ra tai nạn thương tích trong Nhà trường.

+ Năm 2022, phối hợp khám sức khỏe cho 237/252 cán bộ viên chức, có 15 cán bộ viên chức không phải khám sức khỏe trong đó chuyển công tác, nghỉ không hưởng lương 08 cán bộ viên chức, nghỉ ốm, thai sản 07 cán bộ viên chức, tỷ lệ khám đạt 100%; Khám sức khỏe ban đầu cho 204/204 HSSV khóa 59 nhập học mới tại trường đạt 100%; Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho 639 lượt CBVC và HSSV.

+ Năm học 2023, phối hợp khám sức khỏe cho 30/50 nữ cán bộ viên chức có nhu cầu khám. Công tác khám sức khỏe cho cán bộ viên chức sẽ được thực hiện trong tháng 8/2023. Công tác khám sức khỏe ban đầu cho HSSV sẽ được thực hiện sau khi HSSV mới nhập trường. Nhà trường đang triển khai kế hoạch khám sức khỏe cho LHS Lào K21 đang học tập tại trường.. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho 588 lượt CBVC và HSSV (**4.1.26- Số nhật ký 2023**).

Các hoạt động về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe giới tính và hướng dẫn cách sơ cứu, phòng chống tai nạn thương tích thường gặp cho người học được Nhà trường triển khai.

Hoạt động hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống tai nạn, thương tích trong quá trình học tập, thực hành được Nhà trường xây dựng và có quy định về giải quyết chế độ tai nạn lao động đối với viên chức, người lao động và HSSV trường Cao đẳng Sơn La.

Công tác phòng chống dịch bệnh luôn được Nhà trường quan tâm triển khai. Hằng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh. Trong năm học, tuyên truyền hướng dẫn, nhắc nhở người học nêu cao tinh thần phòng chống dịch mỗi khi có dịch bệnh xuất hiện tại địa phương. Tăng cường giám sát dịch bệnh trong Nhà trường. Nhà trường chỉ đạo các đơn vị phối hợp với Đoàn thanh niên, tăng cường công tác truyền thông trên đài phát thanh để nâng cao ý thức cảnh giác và tự bảo vệ mình trước nguy cơ dịch bệnh. Tư vấn sức khỏe, tư vấn hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn cho người học. Năm 2020, 2021 giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản, thông báo, hướng dẫn công tác phòng chống dịch Covid -19 hiệu quả. Nhà trường không có cán bộ, giảng viên và HSSV vi phạm các quy định phòng chống dịch Covid 19.

Triển khai các biện pháp vệ sinh phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

Để góp phần bảo vệ HSSV, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của viên chức, người lao động và HSSV trường Cao đẳng Sơn La. Nội dung quy tắc ứng xử xây dựng theo điều 4 thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Công tác phòng chống bạo lực học đường luôn được nhà trường quan tâm.

Hàng năm, phòng Công tác HSSV phối hợp với các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kỹ năng sống trang bị kiến thức kỹ năng về pháp luật, phòng chống xâm hại người học; phòng chống bạo lực học đường; về trách nhiệm phát hiện, thông báo tố giác để ngăn ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi bạo lực. Thông qua các buổi gặp gỡ trao đổi giao lưu đã giúp nâng cao

nhận thức của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và gia đình người học về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường; đồng thời dạy cho HSSV kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho bản thân và các hoạt động về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe giới tính và hướng dẫn cách sơ cứu, phòng chống tai nạn thương tích thường gặp cho người học được Nhà trường triển khai

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về môi trường giáo dục được đánh giá cụ thể như sau:

- Về môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật có 98,4% nhà giáo, cán bộ quản lý đánh giá từ mức hài lòng trở lên. Trong đó 80% đánh giá ở mức độ 4 và 18,4 % đánh giá ở mức độ 5.

- Về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, triển khai các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý đánh giá từ mức hài lòng trở lên. Trong đó 82,4% đánh giá ở mức độ 4 và 17,6% đánh giá ở mức độ 5.

Kết quả khảo sát đối với HSSV:

- Về môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật có 100% người học đánh giá ở mức hài lòng trở lên. Trong đó 78% đánh giá ở mức độ 4 và 22% đánh giá ở mức độ 5.

- Về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, triển khai các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường có 100% người học đánh giá ở mức hài lòng trở lên. Trong đó 56% đánh giá ở mức độ 4 và 44% đánh giá ở mức độ 5.

Tiêu chuẩn 4.2: Trường xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng được người học, nhà giáo, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý đánh giá hoạt động hiệu quả. Hiệu trưởng được cộng đồng và doanh nghiệp công nhận đã lãnh đạo nhà trường gắn bó chặt chẽ với các chương trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (quận/huyện), bảo đảm cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao; chỉ đạo tầm chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hóa và đổi mới các quan hệ đối tác trong thế giới việc làm.

Thực hiện Quy định tại Thông tư số 28/2017/TTBLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN, Trường Cao đẳng Sơn La đã thành lập và phân công Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện nhiệm vụ vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng. Để đảm bảo sự phối hợp giữa các đơn vị trong vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng, Nhà trường đã thành lập Ban quản lý (Ban ISO) và hàng năm được kiện toàn

Để vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng một cách hiệu quả, Nhà trường đã ban hành một số công cụ quản lý: Quy định hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng; Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng; Phân công cho các đơn vị làm đầu mối thiết lập, quản lý, cung cấp và công khai hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng của Nhà trường; thực hiện công khai các điều kiện đảm bảo hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Hàng năm, dưới sự tham mưu của P. KTCL và Ban Iso, Nhà trường thực hiện việc ban hành, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đúng quy định.

Để đánh giá tính phù hợp, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng, hàng năm Nhà trường đều tổ chức đánh giá nội bộ.

Hàng năm và định kỳ, Nhà trường đều phối hợp với NQA tổ chức đánh giá kiểm chứng và đánh giá tái chứng nhận.

Việc báo cáo kết quả vận hành hệ thống cũng được Nhà trường triển khai đúng quy định.

Trên cơ sở hệ thống đảm bảo chất lượng, hằng năm Nhà trường đều báo cáo tự đánh giá chất lượng Nhà trường và CTĐT. Năm 2022 Nhà trường đã được công nhận đủ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Cơ sở GDNN và CTĐT ngành Công nghệ thông tin. Năm 2024, Nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT đối với 04 ngành nghề trọng điểm: Ngành Trung cấp TT&BVTV; Ngành Cao đẳng Hướng dẫn - Du lịch; Ngành Trung cấp Lâm sinh; Ngành Trung cấp Chăn nuôi - Thú y.

Với việc được công nhận đủ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Cơ sở GDNN và 05 CTĐT ngành trọng điểm, việc định kỳ 3 năm một lần NQA tổ chức đánh giá và cấp giấy tái chứng nhận, hằng năm NQA đánh giá kiểm chứng và công nhận hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường đã khẳng định hệ thống được xây dựng, vận hành có hiệu quả. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống, hằng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý về hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường cho thấy:

- Việc đồng thuận của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức về mục tiêu, sứ mạng của nhà trường cụ thể, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của địa phương, ngành và đã được công bố công khai đạt 99,9%.

- Hiệu quả của việc vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng được đánh giá cao, cụ thể: Ý kiến Nhà giáo, cán bộ quản lý đánh giá cao đạt tỷ lệ 96,99%; 100% ý kiến nhân viên, người lao động, người học khẳng định hài lòng về việc Nhà trường xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo đúng quy định và hiệu quả.

Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai theo chỉ đạo của UBND tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương và báo cáo kết quả hằng năm

Để triển khai nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực lao động trực tiếp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế cho địa phương, trong từng giai đoạn phát triển, Nhà trường đã trao đổi, phối hợp, thống nhất với các huyện để xác định các nội dung hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhu cầu của từng địa phương bằng các văn bản hợp tác cụ thể. Trên cơ sở các văn bản phối hợp đã ký kết, nhà trường đã triển khai các hoạt động như: Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; các hoạt động hợp tác về khoa học công nghệ; dạy nghề cho lao động nông thôn.

Bên cạnh đó, các hoạt động vì cộng đồng, giúp đỡ xã khó khăn và hoạt động tình nguyện hàng năm đều được Nhà trường quan tâm triển khai góp phần tích cực vào xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nhằm đánh giá mức độ đóng góp của Nhà trường đối với địa phương trong giai đoạn **2020-2023**, Nhà trường đã tiến hành khảo sát các huyện/thành phố (qua phòng Nội vụ) và các doanh nghiệp cho thấy:

- Tỷ lệ HSSV tốt nghiệp ra trường đã có việc làm **94,1%**, trong đó **81,2%** người học sau tốt nghiệp 6 tháng có việc làm phù hợp với ngành hoặc nghề đào tạo.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc đối với năng lực của HSSV tốt nghiệp tại Nhà trường:

- + Kết quả khảo sát chất lượng đào tạo của nhà trường đối với HSSV đã tốt nghiệp làm việc tại cơ quan đơn vị cho thấy các nội dung khảo sát liên quan đến kiến thức, kỹ năng được các đơn vị đánh giá **90,48 %** hài lòng với những gì mà HSSV trường Cao đẳng Sơn La đã và

đang thực hiện nhiệm vụ mà cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị, có **3,81%** được đánh giá rất hài lòng và **5,71%** còn phân vân.

+ Kết quả khảo sát 02 doanh nghiệp/01 ngành, nghề đào tạo: Đơn vị sử dụng đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu công việc đối với năng lực của HSSV tốt nghiệp sau 12 tháng: Kết quả khảo sát **34** đơn vị sử dụng lao động cho thấy mức độ đáp ứng công việc của người tốt nghiệp từ mức 4 trở lên đạt **96,8%**. Trong đó đã đáp ứng phần lớn yêu cầu công việc đạt **53,7%**, đáp ứng hoàn toàn **43,1%**, đáp ứng trung bình **3,2%**.

- Nhà trường đã tham gia đóng góp vào các chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương tương đối cao, được đánh giá đạt 81,25%.

- Trong các hoạt động mà nhà trường đã triển khai góp phần phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, có nhiều hoạt động được các huyện đánh giá có đóng góp và đóng góp tích cực với tỷ lệ cao trên 50% như: Góp phần phát triển bền vững văn hóa, xã hội, y tế của địa phương 66,67%; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương 83,33%; Giảm tỷ lệ hộ nghèo 50%; Góp phần tăng thu ngân sách của địa phương 41,67%; Phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường 41,66%; Góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở 41,67%.

Cùng với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hoạt động hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo, từng bước hội nhập quốc tế thích ứng với quá trình quốc tế hóa. Ngay trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Nhà trường đã xác định định cụ thể mục tiêu, chiến lược hợp tác quốc tế để từng bước thích ứng được với quá trình quốc tế hóa.

Nhà trường đã tiến hành cụ thể hóa mục tiêu chiến lược về hợp tác quốc tế trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 với các hoạt động cụ thể trong từng năm.

Bước đầu một số hoạt động đã có kết quả:

- Nghiên cứu, cập nhật những tiên bộ trong các CTĐT được chuyên gia của nước ngoài vào các CTĐT trong Nhà trường: Nghiên cứu áp dụng thí điểm từ năm 2021 đối với 03 chương trình trọng điểm và nhân rộng sang các CTĐT khác.

- Phối hợp với NQA của Vương Quốc Anh đánh giá hệ thống quản lý chất lượng của Nhà trường: Hàng năm đều có sự hợp tác đánh giá ngoài.

- Nhà trường hằng năm tổ chức đào tạo tiếng Việt và dạy chuyên ngành cho Lưu học viên và Lưu học sinh 9 tỉnh Bắc Lào, Năm 2023, Nhà trường đã thỏa thuận, hợp tác giữa trường Cao đẳng Sơn La và 02 trường cao đẳng nước CHDCND Lào.

Để đảm bảo sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, Nhà trường đã từng bước đổi mới quan hệ đối tác trong thế giới việc làm bằng những việc làm cụ thể:

- Xây dựng, cấu trúc lại CTĐT theo hướng mô đun, tổ chức đào tạo linh hoạt bằng nhiều hình thức, đáp ứng mối quan hệ giữa dạy nghề-khởi nghiệp và việc làm, kết quả: 100% chương trình được hiệu chỉnh.

- Tư vấn hướng nghiệp cho HS phổ thông:

+ Năm học 2022-2023: Triển khai tư vấn hướng nghiệp cho 11.688 lượt học sinh lớp 9 và lớp 12.

+ Năm học **2023-2024**: Triển khai tư vấn hướng nghiệp cho **14.751** lượt học sinh lớp 9 và lớp 12

- Rèn kỹ năng mềm cho HSSV để HSSV tự tin tìm kiếm việc làm:

+ Năm học 2020-2021: Nhà trường triển khai rèn kỹ năng tìm việc cho 264 HSSV.

+ Năm học 2021-2022: Nhà trường triển khai rèn kỹ năng tìm việc cho 266 HSSV.

+ Năm học 2022-2023: Nhà trường triển khai rèn kỹ năng tìm việc cho 565 HSSV

+ Năm học **2023-2024**: Nhà trường triển khai rèn kỹ năng tìm việc làm, kỹ năng xanh, kỹ năng số, tổ chức khoá học bổ trợ kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường HSSV

- Tư vấn cho người học lựa chọn được các công việc phù hợp với khả năng chuyên môn và kinh nghiệm bản thân thường xuyên và thông qua các ngày hội việc làm:

***) Công tác tư vấn thường xuyên:**

+ Năm học 2020-2021: Nhà trường đã triển khai tư vấn cho 674 lượt HSSV.

+ Năm học 2021-2022: Nhà trường triển khai tư vấn thường xuyên 133 lượt HSSV.

+ Năm học 2022-2023: Nhà trường triển khai tư vấn được 180 lượt HSSV.

+ Năm học **2023-2024**: Nhà trường triển khai tư vấn được hơn **321** lượt HSSV.

***) Tư vấn nghề nghiệp cho HSSV thông qua các văn bản tuyển dụng và ngày hội việc làm:**

+ Năm học 2020-2021: Nhà trường đã tư vấn, giới thiệu cho HSSV 250 vị trí việc làm.

Năm học 2021-2022: Nhà trường tư vấn, giới thiệu cho 820 lượt HSSV về nghề nghiệp và việc làm.

Năm học 2022 - 2023: Nhà trường tư vấn và giới thiệu việc làm cho 180 lượt HSSV .

Năm học 2023 - 2024: Nhà trường tư vấn và giới thiệu việc làm cho hơn 300 lượt HSSV

- Tổ chức trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp cho người học:

+ Năm học 2021-2022: đã tổ chức trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp cho 400 HSSV

+ Năm học 2022-2023: Nhà trường tổ chức trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp cho 637 lượt HSSV.

+ Năm học **2023-2024**: Nhà trường tổ chức trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp cho 638 lượt HSSV

- Tư vấn nghề nghiệp cho người lao động về việc học nghề phù hợp trong học nghề ngắn hạn:

+ Năm 2022: Nhà trường đã triển khai phối hợp với Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La tổ chức tư vấn nghề nghiệp, tuyển sinh và tập huấn cho **60** cán bộ kỹ thuật về huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động năm 2022; Nhà trường đã phối hợp với phòng Lao động -

Thương binh và Xã hội, phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Vân Hồ tổ chức tư vấn, tuyển sinh và triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn với **252** học viên.

+ Năm 2023: Nhà trường đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La cho 140 học viên và Trung tâm cai nghiện tỉnh Sơn La tổ chức tư vấn tuyển sinh và triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho **35** học viên. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã triển khai phối hợp với Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La tổ chức tư vấn nghề nghiệp, tuyển sinh và tập huấn cho **70** cán bộ kỹ thuật về huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động năm 2023

- Khảo sát nhu cầu; thu thập phân tích thông tin dự báo nhu cầu học nghề:

+ Năm 2021, nhà trường đã tổ chức khảo sát **77** đơn vị sử dụng lao động với nhu cầu tuyển dụng là **397** người về nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị sử dụng lao động

+ Năm 2022, nhà trường tiến hành khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực năm 2025 và các năm tiếp theo. Kết quả có **122** đơn vị sử dụng lao động có nhu cầu tuyển dụng **1.100** người

+ Năm 2023, nhà trường tiến hành khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực năm 2026 và các năm tiếp theo. Kết quả có **187** đơn vị sử dụng lao động có nhu cầu tuyển dụng **993** người

+ Kết quả khảo sát nhu cầu học nghề của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với đối tượng là các hộ nghèo, cận nghèo; học sinh đang học lớp 12 trên địa bàn tỉnh. Kết quả có 57.606 người và 3.468 học sinh lớp 12 có nhu cầu học nghề

- Nhà trường tham gia đóng góp ý kiến tư vấn về các chính sách, pháp luật lao động hiện hành cho các bộ, sở, ngành, UBND tỉnh 267 văn bản. Trong đó:

+ Năm 2020 Nhà trường tham gia đóng góp ý kiến 53 văn bản.

+ Năm 2021 Nhà trường tham gia đóng góp ý kiến 78 văn bản.

+ Năm 2022 đóng góp ý kiến 75 văn bản.

+ Năm 2023 đóng góp ý kiến 100 văn bản (6 tháng đầu năm).

+ Năm 2024 đóng góp ý kiến 17 văn bản (6 tháng đầu năm).

Với những đóng góp của Nhà trường nêu trên, trong giai đoạn **2020-2023**, Nhà trường đã vinh dự được các cấp, các ngành khen thưởng với các thành tích cụ thể như sau:

+ Năm 2021, Nhà trường được UBND tỉnh Sơn La công nhận 04 đơn Danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, 02 đơn vị cùng 07 cá nhân được tặng bằng khen của UBND tỉnh Sơn La; 01 bằng khen của Hiệu trưởng.

+ Năm 2022, Nhà trường được UBND tỉnh Sơn La công nhận 04 đơn Danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, 02 đơn vị cùng 07 cá nhân được tặng bằng khen của UBND tỉnh Sơn La.

+ Năm 2023, Nhà trường được tặng cờ thi đua của Chính phủ

Tiêu chuẩn 4.3: Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số. Trang thông tin điện tử của trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ Việt

và Anh, có đầy đủ các nội dung: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.

- Về các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số:

Những năm gần đây, ngành giáo dục rất quan tâm đến việc ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy. Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học đã dần thay đổi phương pháp giảng dạy học tập từ truyền thống sang phương pháp giảng dạy tích cực, giúp người dạy và người học phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo, sự chủ động và đạt hiệu quả. Trường Cao đẳng Sơn La, hằng năm đều xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường.

Việc đẩy mạnh tin học hóa trong Nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học đồng thời đã góp phần nâng cao trình độ, hiệu quả công việc quản lý, điều hành của nhà trường. Việc số hóa hệ thống quản lý còn nhằm cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý các thông tin cần thiết của nhà trường. Một số phần mềm quản lý các hoạt động cụ thể sau:

- Phần mềm quản lý đào tạo có đầy đủ các mô đun: quản lý hồ sơ, quản lý chương trình, quản lý điểm, quản lý kết quả rèn luyện, giải quyết học vụ, xét và công nhận kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp, quản lý đào tạo trực tuyến; có phân cấp người quản lý và người sử dụng nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả và an toàn dữ liệu; phần mềm sử dụng cơ sở dữ liệu tập trung, dùng chung chạy trên các máy chủ đặt tại nhà trường. Cho tới nay sau nhiều lần cập nhật, bổ sung, làm mới nhà trường đã có hệ thống quản lý đào tạo tương đối phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành; quản lý nhiều hệ (cao đẳng, trung cấp, bồi dưỡng...), nhiều loại hình đào tạo (tín chỉ, niên chế); bổ sung mô đun quản lý học bổng, học phí; quản lý giảng viên và khối lượng giảng dạy; quản lý văn bản nội bộ. Người học và phụ huynh có thể truy cập để theo dõi tiến độ học tập, để đăng ký học từng kỳ, theo dõi học phí, đánh giá người dạy...

- Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc: cấp các chức năng điều hành, quản lý và cộng tác được tích hợp trong cùng một hệ thống trên giao diện Website, kết nối chia sẻ dữ liệu trong cả nước. Ngoài các tính năng văn phòng điện tử, hệ thống tạo ra môi trường tương tác đa chiều như một mạng xã hội nội bộ, hỗ trợ người dùng có thể chia sẻ thông tin, trao đổi và phản hồi dễ dàng, nhờ đó các vấn đề được xử lý nhanh chóng, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Các chức năng chính bao gồm: Quản lý công văn, Quản lý lịch họp, Quản lý tin tức, thông báo, Quản lý công việc.

- Phần mềm kế toán, tài chính: Phần mềm kế toán Misa được thiết kế với giao diện thân thiện, ngôn ngữ tiếng việt thuận tiện cho người sử dụng. Hệ thống tích hợp phần mềm misa sme.net và ứng dụng misa sme mobile, thực hiện thông báo liên tục các loại báo cáo tài chính, giúp cho quản lý của Nhà trường có thể nắm bắt tình hình sổ sách kế toán, các trị số và dòng tiền kịp thời, mọi lúc, mọi nơi thông qua cả điện thoại thông minh, phần mềm có cơ chế tự động phát hiện lỗi sai trên báo cáo, sổ sách, chứng từ tài chính để dễ dàng kiểm tra và đưa ra phương án khắc phục. Thao tác nhập liệu và làm việc với dữ liệu dễ dàng và đơn giản hơn. Phần mềm kế toán Misa cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu. Phần mềm giúp cập nhật một cách liên tục, nhanh chóng về luật, thông tư, các nghị định kinh tế mới của nhà nước mà Nhà trường cần áp dụng. Hiện nay phần mềm đã kết nối với hệ thống Kho bạc Nhà nước để thanh quyết toán thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến <https://dvc.vst.mof.gov.vn/>

- Phần mềm quản lý tài sản: Phần mềm được thiết kế phù hợp với cả hai mô hình triển khai tập trung và phân tán. Với mô hình tập trung phần mềm chạy hoàn toàn trên nền tảng WEB, dữ liệu được quản lý tập trung. Người sử dụng có thể sử dụng ở bất kỳ đâu, bất cứ lúc nào chỉ cần máy tính được kết nối internet. Đối với Nhà trường, khi sử dụng Phần

mềm Quản lý tài sản nhà nước sẽ tổng hợp thống kê được số liệu tài sản của tất cả các đơn vị trực thuộc trong nhà trường. Khi triển khai Phần mềm sẽ trao đổi dữ liệu tài sản cố định với CSDL quốc gia về tài sản nhà nước mà Nhà trường không phải thực hiện đăng nhập lại trên Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước của Bộ Tài chính

- Thư viện điện tử: Hệ thống quản lý thư viện điện tử được xây dựng dựa trên các chuẩn chung của hệ thống thư viện thế giới và sử dụng giao diện Web nên đảm bảo khả năng tương tác, tương thích với các hệ thống khác một cách dễ dàng. Hệ thống quản lý thư viện trường học bao gồm các phân hệ OPAC, Lưu thông, Biên mục, Bổ sung, Ấn phẩm định kỳ, Bàn đọc, Thiết lập hệ thống, và đặc biệt chức năng thống kê, báo cáo hết sức mềm dẻo, thuận tiện và chính xác. Thư viện được kết nối, chia sẻ với các trung tâm học liệu trong nước theo thỏa thuận.

Ngoài ra Nhà trường cũng đã khai thác các phần mềm phục vụ các hoạt động: Quản lý cán bộ nhân viên nhà giáo Website Nhà trường và hệ thống mạng Lan nội bộ.

- Thực hiện quản trị, điều hành Nhà trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số: Căn cứ quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, giáo dục là lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số thứ 2 sau lĩnh vực y tế. Điều đó cho thấy tầm quan trọng của giáo dục và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng vì vậy hằng năm Trường Cao đẳng Sơn La đã ban hành kế hoạch về đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động, từ đó thông báo đến các đơn vị trong Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý trên nền tảng số và hạ tầng dữ liệu sẵn có của Nhà trường như: Các module trong hệ thống đào tạo tại các địa chỉ <http://cb.cdsonla.edu.vn>, phần mềm quản lý tài sản [ztps://qltsnn.mof.gov.vn](https://qltsnn.mof.gov.vn), Phần mềm <https://tcdsonla.vnptionffine.vn/>, phần mềm quản lý thư viện: IlibV46.fmx. Ngoài ra, Nhà trường luôn trú trọng đến việc xây dựng bài giảng điện tử và tổ chức dạy học trực tuyến để giảng viên nắm bắt và triển khai thực hiện trong năm học 2022-2023, 2023 -2024 kết quả xây dựng bài giảng điện tử năm học 2023-2024 và đưa các bài giảng điện tử đã được nghiệm thu lên Hệ thống đào tạo trực tuyến).

- **Trang web của trường www.cdsonla.edu.vn được thể hiện bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh**, có đầy đủ các nội dung về: cam kết chất lượng đào tạo của Nhà trường; Các mục tiêu chất lượng của đơn vị thuộc trường hàng năm; Chuẩn đầu ra của từng CTĐT; Các thông tin về tuyển sinh, học phí; Các biểu mẫu cho người học và cán bộ, người lao động; Thông tin thư viện..., riêng về thu chi tài chính, Nhà trường chỉ dán bảng thông báo chứ không đưa lên web trường vì lý do bảo mật.

Ngoài các phần mềm nêu trên cơ sở hạ tầng CNTT cũng được Nhà trường đầu tư trang bị đảm bảo kết nối các dữ liệu có khả năng đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu kết nối/chuyên dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước về GDNN. Hiện nay, Nhà trường đã kết nối đồng bộ với Tổng cục GDNN thuộc Bộ LĐ-TB&XH các dữ liệu về thông tin tuyển sinh, thông tin về quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ (Kết nối dữ liệu về thông tin tuyển sinh: (<http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/chon-truong/-/chon-truong/11>; Kết nối dữ liệu về thông tin văn bằng, chứng chỉ: <http://vanbang.gdnn.gov.vn/>). Với điều kiện thực tế về cơ sở hạ tầng CNTT và đội ngũ cán bộ chuyên trách, trường Cao đẳng Sơn La có đủ khả năng tiếp tục kết nối/chuyên các dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước về GDNN theo các yêu cầu cụ thể.

Hằng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến của HSSV đang học, nhà giáo để đánh giá về chất lượng các hoạt động của trường đã được số hóa, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.

Kết quả khảo sát:

Khảo sát đối với HSSV đang học năm 2022-2023; năm học 2023-2024 mức độ “Hài lòng” và “Rất hài lòng” đều trên 98,49 %.

Khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo, công nhân viên và người lao động năm 2022-2023 mức độ “Hài lòng” và “Rất hài lòng” đều trên 75 %; năm học 2022-2023 mức độ “Hài lòng” và “Rất hài lòng” đều trên 98,49 %.

Nhìn chung kết quả khảo sát đánh giá về ứng dụng hệ thống thông tin trong nhà trường được đánh giá ở mức “Hài lòng/Rất hài lòng” trở lên chiếm tỷ lệ cao trên 98,49%

* Khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về ứng dụng hệ thống thông tin trong Nhà trường.

Qua kết quả khảo sát trên 98,46 % ý kiến nhà giáo, CBQL, viên chức, NLĐ hài lòng về Trang thông tin điện tử của trường đã được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.

Tiêu chuẩn 4.4: Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun của ngành, nghề đào tạo.

Thuyết minh:

Năm học 2022-2023, Nhà trường tổ chức đào tạo đối với 06 nghề cao đẳng và 22 nghề trung cấp. Năm 2023 nhà trường đã hiệu chỉnh lại toàn bộ CTĐT, trong chương trình chi tiết của các ngành, nghề của nhà trường đều được các khoa xác định các môn học/mô đun đào tạo trực tuyến đảm bảo 30% so với tổng số môn học/mô đun của từng CTĐT.

Hiện nay, Nhà trường đã có hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với các môn học, mô đun như: Duy trì thống máy chủ phục vụ triển khai cài đặt các phần mềm ứng dụng dùng chung trong toàn trường; Hệ thống Mạng LAN hoạt động hiệu quả; Tỷ lệ máy tính kết nối Internet đạt 100%; Phòng thực hành máy tính: 05 phòng với hơn 100 máy trạm.

Để thực hiện đào tạo trực tuyến được thống nhất và hiệu quả nhà đã tổ chức các đợt tập huấn xây dựng bài giảng điện, tập huấn sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến và Nhà trường đã ban hành quy định về đào tạo trực tuyến.

Tính đến năm 2023, tất cả các ngành đang đào tạo của nhà trường đều được triển khai xây dựng bài giảng điện tử đảm bảo 30% các môn học/CTĐT. Ngoài ra Nhà trường cũng có kế hoạch triển khai đến các khoa về ứng dụng phần mềm mô phỏng thực tế ảo giúp cho các bài giảng của giảng viên sinh động và trực quan hơn.

Năm 2023, Nhà trường đã tiến hành xây dựng hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến của Nhà trường. Hệ thống bao gồm các phân hệ cơ bản sau:

Phân hệ dạy học trực tuyến bao gồm:

- Quy trình quản lý phòng học trực tuyến: Cho phép quản lý phòng học trực tuyến tự động, kiểm soát quyền tham gia, thoát khỏi phòng học trực tuyến của người dùng, kiểm soát các hoạt động như hạn chế quyền tham gia, quyền hoạt động của từng cá nhân tham gia lớp học trực tuyến ...hủy quyền tham gia vào lớp học trực tuyến ...

- Quy trình quản lý các hoạt động trong phòng học: Cho phép chia sẻ màn hình, âm thanh, tắt mở micro, ghi lại hình ảnh, giọng nói của người tham gia, đăng ký phát biểu, trình diễn và xử lý dữ liệu trực tuyến với rất nhiều định dạng dữ liệu khác nhau từ Word, Excel, Power Point, định dạng ảnh, định dạng media...

- Quy trình quản lý lịch học: Cho phép lập lịch học trực tuyến mới, thiết lập các thông báo cho người dùng, đồng bộ dữ liệu lịch học với Google Calendar, xem danh sách người cùng tham dự...

Phân hệ quản lý bài giảng điện tử bao gồm:

- Quy trình quản lý bài giảng điện tử: cho phép quản lý tập hợp các học liệu điện tử được tổ chức theo một kết cấu sư phạm để có thể cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người học một cách hiệu quả thông qua sự trợ giúp của các phần mềm quản lý nội dung học tập;
- Quy trình quản lý làm và nộp bài tập, bài kiểm tra trắc nghiệm: Cho phép sinh viên theo dõi và thực hiện các bài tập, bài kiểm tra trắc nghiệm mà giáo viên đã ra. Ngoài ra, chức năng này còn cho phép sinh viên theo dõi điểm của mình;
- Quy trình quản lý ngân hàng câu hỏi: để tạo đề thi cho sinh viên bao gồm các công việc: tạo câu hỏi, tạo danh mục câu hỏi ứng với từng môn học, Import câu hỏi từ bên ngoài, tạo các đề thi...;

Phân hệ quản lý hoạt động dạy và học kết hợp bao gồm: tạo mới các khóa học, tạo bài giảng, quản lý các thành viên tham gia khóa học, sinh viên tham gia khóa học trực tuyến....

Năm học 2022-2023, Nhà trường đã triển khai đào tạo trực tuyến đối với các môn học chung của khối lớp K60 tại cơ sở. Trước khi triển khai đào tạo nhà trường đã có công văn khảo sát điều kiện đáp ứng việc học trực tuyến của các học sinh tại cơ sở. Kết thúc kì học nhà trường cũng đã phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên nơi đặt lớp có báo cáo việc triển khai đào tạo trực tuyến kết hợp với đào tạo truyền thống. Giảng viên sử dụng các phần mềm như: zoom, google meet, micorosoft meeting... tùy vào mỗi giảng viên, mỗi người sẽ sử dụng các công cụ giảng dạy thuận thực để chuyển bài học, bài tập, bài minh họa... làm sinh động bài giảng của mình.

Nhà trường cũng tổ chức lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2022-2023 với câu hỏi **“Hệ thống đào tạo trực tuyến đảm bảo các điều kiện để triển khai công tác đào tạo”** kết quả như sau: mức độ “Hài lòng” và “Rất hài lòng” đều đạt 95,20% .

Nhà trường cũng khảo sát ý kiến của HSSV đang học với câu hỏi **“Hệ thống đào tạo trực tuyến của nhà trường đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho người học học tập”**, và kết quả như sau: mức độ “Hài lòng” và “Rất hài lòng” đạt 98,80%, có 1,2% học sinh “phân vân”.

Vậy, Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun của ngành, nghề đào tạo của nhà trường.

Tiêu chuẩn 4.5: Trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của người học, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật và phục vụ cộng đồng.

1. Đối với nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý:

Nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý góp phần xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác của nhà trường. trường Cao đẳng Sơn La đã triển khai kịp thời, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý.

Để đảm bảo đảm bảo quyền của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý hằng năm, Nhà trường đã rà soát, bổ sung, ban hành các Quy chế, Quy định bảo đảm bảo chế độ chính sách chonhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý.

Trên cơ sở các Quy chế, Quy định đã ban hành nhà trường đã tổ chức triển khai hiệu quả chế độ chính sách cho nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Kết quả:

Về nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo. Năm 2022 xét nâng lương trước thời hạn cho 10 CBVC, xét nâng lương thường xuyên cho 64 CBVC, phụ cấp thâm niên vượt khung cho 05 CBVC, phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 210 giảng viên; Năm 2023 xét nâng lương trước thời hạn cho 27 viên chức; xét nâng lương thường xuyên cho 67 CBVC, phụ cấp thâm niên vượt khung cho 05 CBVC; phụ cấp thâm niên nhà giáo là 220 giảng viên; Từ 1/1/2024 Đến 30/6/2024: xét nâng lương thường xuyên cho 30 viên chức; xét nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 5 viên chức, phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 78 viên chức.

Về chi trả lương, các khoản phụ cấp; Chi trả các chế độ, chính sách ngoài lương (thai sản, ốm đau, hiếu, hỉ, thưởng, ngày lễ, may đồng phục, hỗ trợ khác) luôn được thực hiện chi trả chế độ đúng quy định. Năm 2022: chi khen thưởng cho CBVC, HSSV, thưởng tăng thu, giảm chi, hỗ trợ cho CBGV đi học nâng cao trình độ số tiền: 248.342.000 đồng; chi quà cho CBGV những ngày lễ, tết, thăm hỏi số tiền: 616.498.000 đồng; chi sửa chữa, mua sắm thiết bị dạy học và chi phục vụ chuyên môn khác số tiền: 976.386.000 đồng; chi thu nhập tăng thêm cho người lao động số tiền 1.199.973.000 tỷ đồng. Năm 2023: chi khen thưởng cho CBGV, HSSV, chi hỗ trợ cho CBGV đi học tập nâng cao trình độ 245.847.000, đ; chi hỗ trợ người lao động đang công tác bị tai nạn lao động 23.976.600 đồng; chi thu nhập tăng thêm cho CBVC: 1.200.218.900 đồng; chi tiếp khách, hỗ trợ CBVC may đồng phục và chi ngày lễ kỷ niệm thành lập trường, chi quà cho CBGV những ngày lễ, tết, thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ, chi tặng quà các đơn vị khác: 1.072.113.000, đồng.

Việc tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ nhằm phát huy năng lực cá nhân của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý được thể hiện qua các Kế hoạch triển khai thực hiện và kết quả thực hiện về phát động phong trào thi đua yêu nước; đào tạo, bồi dưỡng; các hội thi hội giảng, thi làm đồ dùng dạy học; NCKH. Cụ thể:

Về phát động phong trào thi đua: từng năm học nhà trường ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh, Nhà trường phát động, Kết quả:

Năm học 2021-2022: triển khai 03 phong trào do Trung ương phát động, 01 phong trào do tỉnh phát động giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn và thực hiện công tác xã hội từ thiện. Đối với phong trào: *“đoàn kết, chung sức đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19 và Chương trình Sóng và Máy tính cho em”*: Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 226/KH-CĐSL ngày 07/10/2021 của trường Cao đẳng Sơn La về việc Phát động đợt thi đua đặc biệt; Thông báo số 327/TB-CĐSL ngày 12/10/2021 về việc hưởng ứng thực hiện chương trình sóng và máy tính cho em. Kết quả: Cán bộ viên chức nhà trường đã ủng hộ được số tiền : 12.9 triệu đồng; Với phong trào *“Cả nước chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”*: Nhà trường tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên, HSSV, học viên toàn trường với tinh thần tương thân tương ái, thương yêu đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng cảm thông chia sẻ với những người tàn tật, trẻ mồ côi, những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những đồng bào bị thiên tai bão lũ, nạn nhân chất độc màu da cam, tặng học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Tổng số tiền quyên góp ủng hộ là: 13.121.000 đồng; Với phong trào thi đua *“dạy tốt- học tốt mỗi thầy cô là một tấm gương sáng”*: Nhà trường thực hiện giảng dạy theo đúng kế hoạch đề ra và triển khai 14 đề tài/dự án (12 đề tài do GV thực hiện; 02 dự án KHCN do HSSV thực hiện), 9 giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến cấp trường. Đối với công tác giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn, Nhà trường tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ cho chính quyền, nhân dân trên địa bàn xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La tổng số tiền là 137,5 triệu đồng. Cụ thể: Ủng hộ 115 bộ chăn, ga, màn, gối, đệm trị giá 83.5 triệu đồng; 02 xe đẩy đồ ăn, 03 giá để đồ trị giá 8 triệu đồng; tặng đồ dùng học tập 6 triệu; 10 tivi 15 triệu đồng cho trường Mầm non Ánh Sao; hỗ trợ kinh phí xây kè suối chống sạt lở 13 triệu đồng; tặng 20

xuất quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và 20 xuất quà cho học sinh nghèo vượt khó trị giá: 12 triệu đồng.

Năm học 2022-2023: Phong trào thi đua “Vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau”: Trong năm học 2022-2023, nhà trường triển khai mô hình “Vận động, quyên góp, ủng hộ đồng bào xã có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng bào ở vùng sâu, vùng xa; đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh” ; các tổ chức đoàn thể thực hiện phối hợp các đơn vị khác thực hiện các chương trình tình nguyện “Xuân biên cương- Ấm lòng dân bản” “Vì người nghèo”.... Kết quả: Nhà trường đã giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn là xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên; thăm hỏi đồng viên gia đình chính sách tại Tổ 2, Tổ 3 và Tổ 8 phường Chiềng Sinh; thăm hỏi các gia đình chính sách có công với cách mạng nhân dịp ngày 27/7; trao học bổng khuyến khích cho các em HSSV có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Tổng số kinh phí huy động được toàn trường là 101, triệu đồng. Phong trào thi đua trong toàn trường về “NCKH và ứng dụng khoa học công nghệ năm học 2022-2023”: Trong quá trình học tập và giảng dạy, giảng viên nhà trường cũng như HSSV luôn ý thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác NCKH và ứng dụng khoa học công nghệ. Kết quả năm học 2022 - 2023 thực hiện đúng tiến độ 05 đề tài cấp tỉnh trong đó đã nghiệm 01 đề tài, 02 đề tài đã nghiệm thu cấp cơ sở, 02 đề tài tiếp tục nghiên cứu trong năm học 2023-2024. Về đề tài cấp trường năm học 2022-2023 thực hiện 13 đề tài, đã nghiệm thu 13/13 đề tài (03 đề tài của HSSV). Về chuyên giao ứng dụng khoa học công nghệ đã được nghiệm thu năm học 2021- 2022: 13/13 đề tài cấp trường được chuyển giao, áp dụng

Về đào tạo bồi dưỡng: Nhà trường hằng năm đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng xác định cụ thể những nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng và dự kiến thời gian thực hiện

Về thi hội giảng nhà giáo; thi làm đồ dùng dạy học: Năm học 2022-2023; 2023-2024 Nhà trường phát động hội giảng nhà giáo và phát động thi thiết bị đồ dùng dạy học năm học 2021-2022. Cụ thể:

Thi thiết bị dạy học năm học 2021-2022: Nhà trường đã ban hành Quyết định công nhận 04 thiết bị, phần mềm với 01 giải nhì; 02 giải ba; 01 giải khuyến khích. Cụ thể:

Thi thiết bị dạy học năm học 2023-2024: Nhà trường đã ban hành Quyết định công nhận 05 thiết bị, phần mềm với 01 giải nhì; 02 giải ba; 02 giải khuyến khích. Cụ thể:

Hội giảng nhà giáo năm học 2022-2023: Cấp khoa: Có 05 khoa nhà giáo GDNN với tổng số 21 nhà giáo tham gia (khoa Nội vụ, khoa Văn hóa-Du lịch, khoa Nông lâm và khoa Cơ bản) trong đó số nhà giáo đạt nhà giáo giỏi cấp khoa là 10/21 nhà giáo, số nhà giáo dừng thi cấp khoa là 02/21 nhà giáo. Cụ thể:

Cấp trường: Tổng số nhà giáo đăng ký tham gia cấp trường là 07 nhà giáo, trong đó số nhà giáo đạt giỏi cấp trường là 05. Cụ thể:

Hội giảng nhà giáo năm học 2023-2024: Cấp khoa: Có 07 khoa GDNN tham gia Hội giảng nhà giáo GDNN năm học 2023-2024 với tổng số 23 nhà giáo tham gia, trong đó số nhà giáo đạt nhà giáo giỏi cấp khoa là 15/23 nhà giáo, số nhà giáo dừng thi cấp khoa là 0/23 nhà giáo.

Cấp trường: Tổng số nhà giáo đăng ký tham gia cấp trường là 11 nhà giáo, trong đó số nhà giáo đạt giỏi cấp trường là 9. Cụ thể:

Về NCKH: Hằng năm Nhà trường ban hành kế hoạch triển khai đăng ký NCKH, kế hoạch đã định hướng cụ thể nội dung, quy trình đăng ký thực hiện NCKH. Kết quả: năm học 2021-2022 Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đã nghiệm thu 22/22 đề tài, sáng kiến; Năm học 2022-2023 phê duyệt 14 đề tài (11 đề tài của năm học 2022-2023 và 01 đề tài bảo lưu

năm học trước năm học 2021-2022) đã nghiệm thu 13 đề tài (01 đề tài xin dừng. Năm học 2023-2024: Tuyển chọn 10 đề tài NCKH của nhà giáo và nghiệm thu 9/10 đề tài.

Ngoài ra để nâng cao và phát huy hiệu quả năng lực cá nhân của nhà giáo, nhân viên và cán bộ quản lý, nhà trường đã phối hợp với Ban thường vụ Công đoàn cơ sở, Ban Nữ công nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

Năm học 2021-2022: Tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật “Giới, Bình đẳng giới và Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 và đạt giải khuyến khích. Tổ chức thành công “Hội thi nấu ăn” nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 với 9 đội tham gia 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 04 giải khuyến khích tổng số tiền là 6.6 triệu đồng; do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, CĐCS hỗ trợ 2.5 triệu đồng cho mỗi CĐBP và chỉ đạo các CĐBP chủ động tổ chức kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tuần lễ áo dài, văn nghệ, hội thảo, tọa đàm về nâng cao kỹ năng, năng lực CĐ cho nữ CBNGLD trong ứng dụng CNTT dạy học trực tuyến, tổ chức xây dựng gia đình văn hóa.

Năm học 2022-2023: Các cuộc thi do CĐCS, Ban nữ công nhà trường tổ chức đều nhận được sự tham gia nhiệt tình của toàn thể công đoàn viên, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Giải thể thao chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022) đã diễn ra với 04 nội dung: Bóng chuyền hơi, kéo co, cầu lông, đẩy gậy, Ban tổ chức đã trao 04 giải nhất, 04 giải nhì và 04 giải ba của cả 04 nội dung với tổng số tiền là 6,9 triệu đồng; Giải giao hữu bóng chuyền hơi chào mừng kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam có 04 đội tham gia có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích với tổng số tiền là 5,2 triệu đồng; Giải bóng chuyền hơi kỷ niệm ngày 8/3 cũng đã diễn ra thành công có 03 giải nhất, nhì, ba với tổng số tiền là 2,4 triệu đồng

Năm học 2023-2024: Tổ chức giải thể thao chào mừng **kỷ niệm 60 năm thành lập trường (1963 - 2023) và khai giảng năm học mới 2023-2024**; Tổ chức tọa đàm và giao lưu văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 08/3. Chi phí cho các hoạt động này là 95,4 triệu đồng. Tổ chức cho cán bộ Công đoàn cơ sở đi học tập trao đổi kinh nghiệm, tham quan, du lịch. Ngoài ra, CĐCS hỗ trợ kinh phí cho 03 Công đoàn bộ phận/năm để tổ chức hoạt động học tập, tham quan, du lịch cho đoàn viên công đoàn trong CĐBP

Việc hỗ trợ cho người khuyết tật và phục vụ cộng đồng được nhà trường tổ chức với nhiều hình thức tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên, HSSV, học viên toàn trường với tinh thần tương thân tương ái, thương yêu đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng cảm thông chia sẻ với những người tàn tật, trẻ mồ côi, những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những đồng bào bị thiên tai bão lũ, nạn nhân chất độc màu da cam, tặng học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

Năm học 2021-2022:

Tổ chức các hoạt động giúp đỡ xã đỡ đầu trên 137.5 triệu đồng. Cụ thể: Ủng hộ 115 bộ chăn ga, đệm; 02 xe đẩy đồ ăn, 03 giá để đồ; quà cho hộ gia đình khó khăn, học sinh nghèo vượt khó tổng số tiền 103.5 triệu đồng; Tặng đồ dùng học tập, ti vi, hỗ trợ xây kè suối cho trường Mầm non Ánh Sao trị giá 34 triệu đồng.

Giúp đỡ các đơn vị, gia đình, HSSV có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động từ thiện vì cộng đồng khác: CBVC ủng hộ 1 ngày lương phòng chống đại dịch Covid 19, quỹ thiên tai bão lũ; quỹ đền ơn đáp nghĩa; Ủng hộ số tiền 25 triệu đồng cho chương trình sóng và máy tính cho em, học sinh nghèo vượt khó; Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động chiến dịch “mùa hè xanh”, “xuân tình nguyện”; Hội khuyến học nhà trường vận động các nguồn học bổng trao cho SV nghèo vượt khó với số tiền là 3 triệu đồng; Hội chữ thập đỏ phát động ủng hộ cho HSSV điều trị F0 130 xuất quà, que test trị giá 21 triệu đồng; tặng

quà cho 03 gia đình chính sách, 77 suất quà cho các em nhỏ tại trung tâm bảo trợ xã hội với số tiền hơn 7 triệu đồng.

Năm học 2022-2023:

Tổ chức các hoạt động giúp đỡ xã đỡ đầu. Cụ thể: Tổ chức cho bà con xã Tạ Khoa thăm một số mô hình vật nuôi và kết nối làm việc với Công ty cổ phần Đồng giao; tặng quà tết, học bổng, xuân tình nguyện 2023 với tổng giá trị 16 triệu đồng; triển khai 02 mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế tại các hộ gia đình với tổng kinh phí 16 triệu đồng; cử 02 lượt cán bộ khoa nông nghiệp sang tư vấn cho bà con về cách chăn nuôi, trồng trọt.

Giúp đỡ các đơn vị, gia đình, HSSV có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động từ thiện vì cộng đồng khác: ĐTN-HSV Trường đã phối hợp tổ chức tặng 76 suất quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại bản Cang Cói, xã Mường Lạn huyện Sốp Cộp, mỗi suất quà trị giá trên 500.000đ; tổ chức khám bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho 52 lượt người/52 suất, mỗi suất trị giá 70.000đ; tổ chức Gian hàng 0 đồng” kết nối sẻ chia- trao yêu thương tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La; tổ chức Chương trình "TẾT HỒNG CHO EM" tại bản Nậm Lạnh, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp tổng trị giá hơn 50 triệu đồng; nhân ngày 27/7/2022 Đoàn trường đã thăm và tặng quà 07 hộ gia đình cán bộ ĐVTN trong trường có thân nhân là thương binh liệt sĩ tổng trị giá 3.500.000 đồng; phối hợp với Đoàn phường Quyết Tâm xây dựng công trình “Camera an ninh” với mức đầu tư 5 triệu đồng; Các tổ chức đoàn thể đã phối hợp tổ chức trao 05 suất học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập với tổng trị giá 1,5 triệu đồng; Tặng 38 suất áo ấm và bánh kẹo tết cho các em học sinh nghèo tại điểm trường Mầm non Lò Văn Giá - Bản Hìn, TP Sơn La, số tiền 15.2 triệu đồng; Tặng 03 suất quà cho các gia đình chính sách tại phường Chiềng Sinh, số tiền 900.000đ; Tặng 77 suất quà cho các em nhỏ tại trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh Sơn La, số tiền 15.4 triệu đồng; Ủng hộ xây dựng quỹ nhân đạo, quỹ bảo trợ trẻ em số tiền 2 triệu đồng

Năm học 2023-2024: Phối hợp cùng chính quyền thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách xã hội nhân ngày Thương binh liệt sĩ (27/7), thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình CBGV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo (tặng 60 suất quà chúc tết các gia đình hộ nghèo, hộ khó khăn thuộc huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, mỗi suất quà trị giá 300.000 đồng; tặng 14 suất quà thăm hỏi các gia đình chính sách là cán bộ, viên chức và người lao động thuộc trường. Mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng; trích quỹ phúc lợi xã hội thăm và tặng quà các gia đình chính sách và có hoàn cảnh khó khăn thuộc Tổ 1; 2; 3; 8 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với 09 suất quà. Mỗi suất quà trị giá 1 triệu đồng); Phối hợp cùng chính quyền, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và Hội Khuyến học tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và tết Trung thu cho con em CBVCNLD; Tổ chức thăm hỏi, tặng quà tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại xã đỡ đầu của nhà trường xã Tạ Khoa – Bắc Yên (20 suất quà cho các hộ gia đình chính sách, có hoàn cảnh khó khăn trị giá 6 triệu đồng, 10 học bổng cho 10 học sinh nghèo vượt khó trị giá 3 triệu đồng và các phần quà tết trị giá 6 triệu đồng, 400 quyển vở, 500 cái bút cho học sinh Trường Tiểu học Tạ Khoa trị giá 5,6 triệu đồng, 01 bộ máy tính và 03 bàn làm việc trị giá 11,8 triệu đồng, 10 kiện quần áo); Kết hợp với Nhóm thiện nguyện Vì trẻ em thuộc Thành phố Hà nội lên thăm và tặng 396 chiếc áo ấm cho các em học sinh Trường Tiểu học Tạ Khoa, tặng 07 phần quà cho 06 em mồ côi, 01 em mắc bệnh thiếu máu bẩm sinh trị giá 2,1 triệu đồng; tặng 04 phần quà cho 04 em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn Trường THCS Tạ Khoa trị giá 1,2 triệu đồng; Tổ chức gặp gỡ CBGV và HSSV là cựu chiến binh nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân và ngày Quốc phòng toàn dân 22/12; Tặng quà cho tổ Y tế nhân ngày thầy thuốc

Việt Nam 27/2; Tặng quà cho Lưu học sinh Lào nhân dịp tết Bunpymay, Quốc khánh nước CHDCND Lào và những Lưu học sinh Lào ở lại đón tết Nguyên Đán tại trường; Đoàn thanh niên và Hội sinh viên Nhà trường phối hợp cùng Chi đoàn Thanh niên Đoàn biên phòng Mường Lạn; Huyện đoàn Sốp Cộp và các đơn vị đồng hành tổ chức 02 chương trình xung kích, tình nguyện vì cộng đồng ngày 29/01/2024: Chương trình “Xuân biên phòng - Ấm lòng dân bản năm 2024” (Tặng áo ấm, ủng, bánh kẹo, sữa cho 40 học sinh có hoàn cảnh khó khăn điểm Trường Mầm non Nậm Lạnh; khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, cắt tóc miễn phí cho nhân dân; tặng công trình nước sạch cho Trường Mầm non Nậm Lạnh; tổ chức, triển khai gian hàng 0 đồng) và Chương trình “Vì đàn em thân yêu” (Tổ chức tặng 76 suất quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại bản Cang Cói, xã Mường Lạn huyện Sốp Cộp tỉnh Sơn La mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng. Tổ chức khám bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho 52 lượt; Vận động CBVCLĐ và HSSV tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ nhân đạo, từ thiện, đóng góp các loại quỹ do các ngành, các cấp phát động như: Quỹ xã hội năm 2024 của LĐLĐ tỉnh Sơn La, quỹ Hội Khuyến học, quỹ Hội chữ thập đỏ với tổng số tiền hơn 90,1 triệu đồng.

2. Đối với HSSV, nhà trường có các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực và đảm bảo quyền lợi của HSSV

Căn cứ Thông tư số 17/2017 ngày 30/6/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc ban hành quy chế HSSV trường trung cấp, cao đẳng. Nhà trường đã ban hành Quyết định số 295/QĐ-CĐSL ngày 20/5/2021 về việc ban hành Quy chế công tác HSSV; Quyết định số 864/QĐ-CĐSL ngày 23/10/2023 về việc ban hành Quy chế công tác HSSV từ đó xây dựng và triển khai các kế hoạch liên quan đến công tác HSSV nhằm bảo đảm quyền lợi của HSSV và phát huy năng sở trường HSSV như: quy trình một cửa cấp phát giấy tờ cho HSSV; công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm, bãi xe, căn tin, sân chơi thể thao; các chế độ chính sách; các hoạt động thể thao, văn nghệ, các hoạt động tình nguyện; giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; y tế học đường; đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội...và các hoạt động khuyến khích khác. Cụ thể:

Đề đảm bảo chế độ chính sách đối với HSSV, căn cứ vào các Quy định của nhà nước, của tỉnh Sơn La. Nhà trường đã rà soát, bổ sung, ban hành các Quy định, hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách đối với HSSV.

Về miễn giảm học phí cho HSSV: Trên cơ sở các Quy định, hướng dẫn hàng năm, nhà trường đều lập hồ sơ, xét và Quyết định phê duyệt danh sách miễn giảm học phí cho HSSV. Kết quả: năm 2021 thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho 1.065 HSSV với tổng số tiền là 7.313.128.700 đồng; năm 2022 thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho 2.620 HSSV với tổng số tiền là 19.672.069.400 đồng, Năm 2023 thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho 3,333 HSSV với tổng số tiền là 11.376.095 đồng.

Về trợ cấp xã hội cho HSSV: Năm 2021 chi trả trợ cấp xã hội cho 1.675 HSSV với tổng số tiền là 2.580.480.000 đồng; năm 2022 chi trả trợ cấp xã hội cho 2.562 HSSV với tổng số tiền là 3.419.500.000 đồng. năm 2023 chi trả trợ cấp xã hội cho 2.456 HSSV với tổng số tiền là 3.282.320.000 đồng

Về khuyến khích học tập: Năm 2021 chi trả chế độ cho 1.998 HSSV với tổng số 6.389.498.000 đồng; năm 2022 chi trả chế độ cho 2.557 HSSV với tổng số 8.580.002.000 đồng, năm 2023 chi trả chế độ cho 1471 HSSV với tổng số 8.536.234.000 đồng

Về chế độ cho HSSV nội trú:

Năm 2021 chi trả chế độ chính sách cho 619 HSSV với tổng số tiền là 10.054.096.000 đồng;

Năm 2022 chi trả chế độ chính sách cho cho 619 HSSV với tổng số tiền là 10.054.096.000 đồng.

Năm 2023 chi trả chế độ chính sách cho 975 HSSV với tổng số tiền là 234.252.000 đồng

Về ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV các dân tộc thiểu số rất ít người, nhà trường thực hiện chính sách hỗ trợ học tập cho HSSV dân tộc thiểu số rất ít người, cụ thể: Năm 2020 thực hiện chính sách hỗ trợ cho 619 HSSV với tổng số 92.380.000 đồng; năm 2021 thực hiện chính sách hỗ trợ cho 10 HSSV với tổng số 163.900.000 đồng; năm 2022 thực hiện chính sách hỗ trợ cho 16 HSSV với tổng số 219.030.000 đồng; Năm 2023 thực hiện chính sách hỗ trợ cho 24 HSSV với tổng số 35.440.000

Về hỗ trợ đối với sinh viên sư phạm tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt từ năm 2021: Năm 2021 thực hiện việc hỗ trợ cho 100 sinh viên với tổng số 1.089.000.000 đồng; năm 2022 thực hiện việc hỗ trợ cho 99 sinh viên với tổng số 1.726.092.000 đồng; năm 2023 thực hiện việc hỗ trợ cho 99 sinh viên với tổng số 1.184.208.000 đồng

Như vậy hằng năm, Nhà trường đã chi trả đầy đủ các chế độ trợ cấp xã hội theo Quy định của nhà nước và của tỉnh.

Ngoài ra, hằng năm Nhà trường thành lập Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV có thành tích cao trong học tập vào cuối mỗi kỳ học và thực hiện chế độ khen thưởng đối với HSSV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện và tham gia các hoạt động phong trào tại Trường. Kết quả:

Về học bổng khuyến khích học tập:

Năm học 2021-2022:

+ Học kì I cấp 47 xuất học bổng cho HSSV trong đó loại xuất sắc 02, loại giỏi 10, loại khá 35 với tổng số tiền là 129.985.000 đồng.

+ Học kì II cấp 32 xuất học bổng cho HSSV trong đó loại xuất sắc 01, loại giỏi 08, loại khá 23 với tổng số tiền là 85.895.000 đồng.

Năm học 2022 - 2023:

+ Học kì I cấp 73 xuất học bổng cho HSSV trong đó loại xuất sắc 03, loại giỏi 27, loại khá 43 với tổng số tiền là 319.055.000 đồng.

+ Học kì II cấp 14 xuất học bổng cho HSSV trong đó loại xuất sắc 02, loại giỏi 03 loại khá 09 với tổng số tiền là 62.600.000 đồng.

Năm học 2023 - 2024:

+ Học kì I cấp 73 xuất học bổng cho HSSV trong đó loại xuất sắc 05, loại giỏi 50, loại khá 18 với tổng số tiền là 339.950.000 đồng

ề chế độ khen thưởng:

Năm 2021-2022.

Tặng giấy khen và phần thưởng cho 23 học sinh trung cấp K57 mở tại Trung tâm GDTX các huyện có thành tích cao trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện khóa học 2020-2022 với tổng số tiền là 2.900.000 đồng.

Tặng giấy khen và phần thưởng cho 23 sinh viên Cao đẳng K56 đạt thành tích cao trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện khóa học 2019-2022 với tổng số tiền là 3.650.000 đồng.

Tặng giấy khen và phần thưởng cho 01 tập thể lớp xuất sắc, 02 tập thể lớp tiên tiến, 01 học sinh xuất sắc, 10 học sinh giỏi, 86 học sinh khá, khối Trung cấp K57 học tại trường, khóa học 2020-2022 với tổng số tiền là 13.120.000 đồng.

Tặng thưởng các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cho các đội bóng đạt thành tích cao tại Giải bóng chuyền HSSV lần thứ II, năm học 2021-2022 với tổng số tiền là 3.400.000 đồng.

Tặng giấy khen và phần thưởng cho 09 lưu học sinh Lào có thành tích tự quản tốt năm học 2021-2022 với tổng số tiền 900.000 đồng.

Tặng giấy khen và phần thưởng cho 11 lưu học sinh Lào có thành tích tự quản tốt trong năm 2022 với tổng số tiền là 1.100.000 đồng.

Khen thưởng các đội đạt giải nhất, nhì, ba cho các nội dung thi đấu thể thao chào mừng tết Bunpimay năm 2022 với tổng số tiền là 1.300.000 đồng.

Năm 2022-2023.

Tặng giấy khen và phần thưởng cho 13 sinh viên khối Cao đẳng K57 (khóa học 2020-2023) và 23 học sinh Trung cấp K58 liên kết có thành tích cao trong học tập và rèn luyện (khóa học 2021-2023) với tổng số tiền là 4.960.000 đồng

Khen thưởng đội đạt giải trong giải bóng đá chào tân sinh viên K59, chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11 năm 2022 với tổng số tiền là 3.200.000 đồng.

Khen thưởng các đội thi đạt thành tích cao tại Hội thi nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch giỏi năm học 2022-2023 với tổng số tiền là 1.200.000 đồng.

Khen thưởng các cá nhân đạt giải Rung Chuông vàng trong chương trình kỷ niệm Ngày pháp luật Việt Nam 9/11/2022 với tổng số tiền là 1.500.000 đồng.

Tặng thưởng các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cho các đội bóng đạt thành tích cao tại Giải bóng chuyền HSSV lần thứ I, năm học 2022- 2023 với tổng số tiền là 2.800.000 đồng.

Khen thưởng giải thể thao chào mừng Kỷ niệm 47 năm ngày Quốc Khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (02/12/1975-02/12/2022) với tổng số tiền 5.400.000 đồng.

Khen thưởng các đội đạt giải nhất, nhì, ba cho các nội dung thi đấu thể thao chào mừng tết Bunpimay năm 2023 với tổng số tiền là 3.900.000 đồng.

Năm học 2023-2024:

Khen thưởng các đội bóng đạt thành tích cao tại Giải bóng chuyền hơi nam, nữ HSSV lần thứ I, năm học 2023 - 2024 với tổng số tiền là 8.200.000 đồng

Khen thưởng học sinh có thành tích cao trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện toàn khóa khối trung cấp K58 (khóa học 2021 - 2023) và khen thưởng HSSV có thành tích cao trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện năm học 2022 - 2023 với tổng số tiền là 8.280.000 đồng

Khen thưởng các đội bóng đạt thành tích cao tại Giải bóng chuyền hơi nam, nữ HSSV lần thứ hai, năm học 2023 - 2024 với tổng số tiền là 8.200.000 đồng

Khen thưởng sinh viên cao đẳng K58 có thành tích cao trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện, khóa học 2021 - 2024 với tổng số tiền là 7000.000 đồng.

Khen thưởng học sinh trung cấp K59 có thành tích cao trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện, khóa học 2022 - 2024 với số tiền là 9.450.000 đồng

Khen thưởng các đội thi và chi kinh phí cho Ban Tổ chức, Ban Giám khảo chương trình ngoại khóa “Lưu học sinh Lào - hành trình cùng tiếng Việt” năm 2024 với tổng số tiền là 3.000.000 đồng chẵn.

Tặng giấy khen và phần thưởng cho 04 tập thể lớp và 62 học sinh trung cấp K59 (khóa học 2022 - 2024), trung cấp K41 (khóa học 2018 - 2024), trung cấp K43 (khóa học 2020 - 2024), trung cấp K44 (khóa học 2021 - 2024) có thành tích cao trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện trong toàn khóa học với tổng số tiền là 15.550.000 đồng

Đề tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ nhằm phát huy các năng lực cá nhân HSSV được thể hiện qua Kế hoạch triển khai các hoạt động phát huy năng lực, sở trường của HSSV. Kế hoạch tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ TDTT cho HSSV và kết quả thực hiện

Để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV. Hằng năm, Nhà trường đều có khảo sát ý kiến nhận xét của HSSV. Cụ thể:

Như vậy 100% người học khẳng định có “Các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Như vậy, 100% người học xác nhận có với tiêu chí "Nhà trường có quy định về học bổng khuyến khích học tập cho người học đạt kết quả cao, thực hiện xét học bổng khuyến khích chính xác, kịp thời, đầy đủ hàng kỳ."

Như vậy, 74,92% ý kiến người học hài lòng, 221,33% rất hài lòng về “Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; tuy nhiên 3,75% còn phân vân. 75,75% ý kiến người học hài lòng, 19,58% rất hài lòng về “Các hoạt động VHVN, TDTT ngoài trường của người học được Nhà trường hỗ trợ và đảm bảo an toàn khi tham gia.”; tuy nhiên còn 4,67% ý kiến người học phân vân

Tiêu chuẩn 4.6: Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo; được sắp xếp theo 3 cấp độ, bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản chung, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế.

Thuyết minh:

Năm học 2023-2024, Nhà trường tổ chức đào tạo đối với 23 ngành, nghề. Trong CTĐT và chương trình chi tiết của các ngành, nghề nhà trường tổ chức đào tạo nêu trên đều được các khoa xác định rõ các trang thiết bị của từng CTĐT. Các máy móc, thiết bị đào tạo của từng ngành, nghề đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu về chủng loại, số lượng, có công nghệ tương đương với công nghệ các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động của tỉnh đang áp dụng.

Trường có hệ thống phòng thực hành, xưởng thực hành đảm bảo tính chuyên môn hóa, với tổng diện tích đáp ứng được quy mô đào tạo của Nhà trường. Khu thực hành và các phòng thực hành được bố trí từng khu vực riêng biệt, đảm bảo thuận lợi khi tổ chức giảng dạy.

Trang thiết bị đào tạo tại các phòng thực hành, xưởng thực hành đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT. Số lượng máy móc, thiết bị, dụng cụ trong các phòng thực hành, xưởng thực hành hiện có của từng ngành, nghề đào tạo được đối chiếu với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu quy định tại Thông tư 26/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2019, Thông tư số 27/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2019, Thông tư 16/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2020, Thông tư số: 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2020, Thông tư số 10/2021/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2021, Thông tư số: 20/2015/TT –BLĐTBXH ngày 17/6/2015 của Bộ LĐTBXH về việc ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật, du lịch.

Khu thực hành đều được bố trí, trang thiết bị, máy móc đáp ứng yêu cầu thiết kế kỹ thuật của xưởng thực hành, phòng thực hành, đảm bảo chắc chắn, an toàn, và

thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành, cơ bản đáp ứng việc tổ chức giảng dạy theo lớp, nhóm hoặc từng cá nhân, đảm bảo yêu cầu về sự phạm. Máy móc thiết bị trong các xưởng thực hành, phòng thực hành được bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường và an toàn lao động. Việc sử dụng máy móc, thiết bị đào tạo trong các xưởng thực hành, phòng thực hành đều được theo dõi trên sổ sách và phần mềm quản lý tài sản. Máy móc thiết bị, dụng cụ, vật tư đã trang bị được các khoa và giảng viên thường xuyên sử dụng theo kế hoạch và CTĐT

Để người học sau quá trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu của vị trí việc làm, trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng, môi trường và thái độ làm việc sát với yêu cầu và điều kiện thực tế đối với từng ngành, nghề đào tạo. Nhà trường đã xây dựng phương án bố trí, sắp xếp các phòng thực hành phục vụ học tập theo 3 cấp độ:

- Phòng thực hành cấp độ 1: Dành cho đào tạo kỹ năng cơ bản chung cho một lĩnh vực nghề nghiệp.

- Phòng thực hành cấp độ 2: Dành cho đào tạo các kỹ năng liên quan đến chuyên môn từng ngành, nghề cụ thể.

- Phòng thực hành cấp độ 3: Đào tạo các kỹ năng, nhiệm vụ tổng thể trong điều kiện làm việc như thực tế.

Trong năm học 2023 - 2024, Nhà trường đã bố trí được cho 7 ngành, nghề có nơi thực hành cấp độ 3, còn lại 16 ngành, nghề đang phải liên kết với các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động để thực hành, thực tập các kỹ năng tổng thể trong điều kiện làm việc thực tế của từng vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; *Công văn số: 422/CĐSL-QTTB* ngày 30/7/2024 về rà soát, đề xuất phương án, nhu cầu bố trí, sắp xếp các phòng/xưởng thí nghiệm, thực hành theo 3 cấp độ đáp ứng tiêu chuẩn trường chất lượng cao; Danh sách các phòng thí nghiệm thực hành đạt các cấp độ của khoa).

Để thu thập các ý kiến của nhà giáo và người học về mức độ đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất và bố trí phòng thực hành.

* Năm học 2022-2023, Nhà trường đã tiến hành khảo sát 125 nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, khảo sát 750 người học, kết quả cụ thể như sau:

- Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động:

- + Về khu vực thực hành của Nhà trường bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo được đánh giá 93,60% ở mức độ hài lòng trở lên. Trong đó có 76,80% đánh giá ở cấp độ 4 và 16,80% đánh giá ở cấp độ 5.

- + Về khu vực thực hành của Nhà trường được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế được đánh giá 92% ở mức độ hài lòng trở lên. Trong đó có 77,60% đánh giá ở cấp độ 4 và 14,40% đánh giá ở cấp độ 5.

- Đối với người học:

- + Về khu vực thực hành của Nhà trường bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo được đánh giá 100% ở mức độ hài lòng trở lên. Trong đó có 83,7% đánh giá ở cấp độ 4 và 17,3% đánh giá ở cấp độ 5

+ Về khu vực thực hành của Nhà trường được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế được đánh giá 100 % ở mức độ hài lòng trở lên. Trong đó có 83,3% đánh giá ở cấp độ 4 và 16,7% đánh giá ở cấp độ 5.

* Năm học 2023-2024, Nhà trường đã tiến hành khảo sát 165 nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, khảo sát 1300 người học, kết quả cụ thể như sau:

- Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động:

+ Về khu vực thực hành của Nhà trường bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo được đánh giá 95,18 % ở mức độ hài lòng trở lên. Trong đó có 80,12% đánh giá ở cấp độ 4 và 16,87 % đánh giá ở cấp độ 5.

+ Về khu vực thực hành của Nhà trường được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế được đánh giá 95,18 % ở mức độ hài lòng trở lên. Trong đó có 78,31 % đánh giá ở cấp độ 4 và 15,66 % đánh giá ở cấp độ 5.

- Đối với người học:

+ Về khu vực thực hành của Nhà trường bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo được đánh giá 93,33 % ở mức độ hài lòng trở lên. Trong đó có 66,92 % đánh giá ở cấp độ 4 và 24,62 % đánh giá ở cấp độ 5

+ Về khu vực thực hành của Nhà trường được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế được đánh giá 93,33 % ở mức độ hài lòng trở lên. Trong đó có 75% đánh giá ở cấp độ 4 và 18,45 % đánh giá ở cấp độ 5.

Tiêu chuẩn 4.7: Hằng năm trường có bài báo hoặc công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương.

Thuyết minh:

Hoạt động khoa học công nghệ là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Để đánh giá sản phẩm khoa học công nghệ của một trường đại học, cao đẳng, là việc đăng tải, công bố các sản phẩm, kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Công bố các công trình nghiên cứu, các bài báo trên tạp chí có uy tín là một trong những hoạt động được trường Cao đẳng Sơn La quan tâm và khuyến khích

Hoạt động NCKH là hoạt động thường xuyên của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động nhà trường. Hằng năm, Trường có nhiều bài báo, ấn phẩm được đăng trên các báo, tạp chí khoa học, hội nghị khoa học ở trong nước và quốc tế như: tạp chí Giáo dục, tạp chí Thiết bị Giáo dục, tạp chí Giáo dục thể chất và thể thao trường học, tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống, Hội thảo Khoa học Quốc tế TED-2022 ...

Đội ngũ cán bộ giảng viên của Trường có trình độ đại học và sau đại học là tiềm năng cho công tác NCKH. Những bài báo, ấn phẩm để công bố công trình NCKH của giáo viên Nhà trường được đăng nhiều trên các báo, tạp chí địa phương và ngành, tại các hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.

Theo quy định tại Quyết định số 93/QĐ-CĐSL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng Nhà trường, các bài báo, công trình khoa học trước khi gửi đăng trên tạp chí khoa học và

các hội thảo khoa học, hội thảo quốc tế, đều gửi về Hội đồng sơ duyệt bài báo đăng tạp chí, hội thảo khoa học của Nhà trường để sơ duyệt về thể thức và nội dung theo định hướng và theo lĩnh vực chuyên môn.

Kết quả: từ năm học 2021-2022 đến nay, Trường có 41 bài báo, ấn phẩm NCKH của cán bộ quản lý, nhà giáo được đăng trên các báo, tạp chí khoa học trong nước và quốc tế

Trong đó:

- Năm học 2021-2022: 05 bài.
- Năm học 2022-2023: 10 bài.
- Năm học 2023-2024: 26 bài

Có thể thấy, số lượng các bài báo của giảng viên nhà trường đăng tạp chí khoa học và hội thảo trong nước, hội thảo quốc tế ngày càng tăng. Điều đó khẳng định chất lượng công trình nghiên cứu, khả năng nghiên cứu và hội nhập của giảng viên ngày càng tiến bộ, góp phần xây dựng thương hiệu của Nhà trường trong hoạt động khoa học và công nghệ.

2.5. Tiêu chí 5. Trình độ HSSV sau đào tạo

Tiêu chuẩn 5.1: Trong 3 năm gần nhất, trường có HSSV đạt giải tại các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực và quốc gia do ngành giáo dục nghề nghiệp phát động, tổ chức hoặc được tuyên dương xuất sắc, tiêu biểu cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia hoặc có đề tài nghiên cứu ứng dụng được công nhận cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia.

Ngoài việc đào tạo kiến thức, kỹ năng cho HSSV, Nhà trường còn quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển, giúp đỡ sinh viên trong công tác khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Có thể nói, vấn đề việc làm sau khi ra trường luôn là nỗi trăn trở của bất kỳ sinh viên nào. Hiểu được điều đó, Trường Cao đẳng Sơn La đã tìm ra giải pháp là đào tạo sinh viên có kỹ năng, kiến thức về khởi nghiệp, để sinh viên tự tạo việc làm. Trong những năm qua, Nhà trường rất quan tâm đến việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong HSSV, có nhiều ý tưởng, nhiều dự án triển khai vào thực tế ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Trong thời gian qua, Nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm phát huy hết các khả năng trong HSSV, đánh giá kết quả hoạt động và đề cử các sản phẩm có chất lượng tham dự các hội thi cũng như đề cử HSSV tiêu biểu để các cấp, các ngành xem xét, đánh giá và công nhận. Kết quả: từ năm 2021 đến nay HSSV Nhà trường đã đạt được những thành tích cụ thể sau:

1. Em Lò Văn Khải lớp TT-BVTV K57:

- Năm 2021, lọt vào vòng chung kết cuộc thi Startup kite 2021 do Tổng cục GDNN tổ chức

- Năm 2022, đạt giải nhì cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tỉnh Sơn La lần thứ nhất, năm 2022”

- Năm 2022, đạt danh hiệu HSSV xuất sắc, tiêu biểu trong các cơ sở GDNN

2. Em Lò Văn Thanh lớp Cao đẳng Điện-Điện tử K56: Năm 2021, đạt giải Ba trong Liên hoan tuổi trẻ sáng tạo cụm Tây Bắc Bộ do BCH Đoàn các tỉnh cụm miền núi Tây Bắc Bộ tổ chức

3. Em Đậu Thị Thương lớp Cao đẳng Giáo dục Mầm non K57A: Năm 2022, đạt Giải Ba trong cuộc thi Dự án, ý tưởng khởi nghiệp trong thanh niên, sinh viên tỉnh Sơn La" lần thứ V do Tỉnh đoàn Sơn La tổ chức

4. Em Nguyễn Quốc Khánh lớp Cao đẳng Chăn nuôi-Thú y K58: Năm 2022, lọt vào vòng chung kết cuộc thi Startup kite 2022 do Tổng cục GDNN tổ chức với dự án Phát triển mô hình nuôi ốc nhồi trong bể lót bạt để nhân giống và bán ốc thương phẩm, ốc giống

5. Em Lò A Nhè lớp cao đẳng Hướng dẫn du lịch K57: Năm 2023, đạt giải A cuộc thi Hướng dẫn viên du lịch giỏi tỉnh Sơn La năm 2023

6. Em Tênh Thị Khia lớp cao đẳng Giáo dục Mầm non K58C: Năm 2023, đạt giải Nhất cuộc thi Ánh sáng soi đường cấp tỉnh lần thứ IV năm 2023

Có thể nói, ngoài việc học tập trên lớp mỗi ngày, sinh viên trường Cao đẳng Sơn La được trau dồi nhiều kiến thức, kỹ năng cho sự phát triển của bản thân, và những sự cố gắng đó đã được các cấp, các ngành ghi nhận, tưởng thưởng xứng đáng. Điều đó giúp sinh viên cảm thấy tự hào, có động lực để học tập, nghiên cứu và phát triển ước mơ trong tương lai.

Tiêu chuẩn 5.2: Ít nhất 80% các doanh nghiệp được khảo sát khẳng định năng lực của HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng đáp ứng yêu cầu công việc.

Thuyết minh:

Hàng năm, trên cơ sở số ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp:

- Năm học 2020 - 2021, Nhà trường có 14 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp
- + Năm học 2021 - 2022, Nhà trường có 16 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp
- + Năm học 2022 - 2023, Nhà trường có 15 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp

Trong vòng 12 tháng, sau khi HSSV tốt nghiệp, Nhà trường tổ chức khảo sát bằng phương pháp phát phiếu hỏi đối với các doanh nghiệp có sử dụng lao động là HSSV tốt nghiệp của trường về khả năng đáp ứng yêu cầu công việc, kết quả cụ thể như sau:

Năm học 2020 - 2021: Nhà trường tổ chức khảo sát 13/17 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp (ngành Giáo dục tiểu học đa số các em đang học liên thông, ngành Giáo dục thể chất 5/5 sinh viên là Lưu học sinh Lào và 02 ngành trung cấp các em tốt nghiệp chưa đủ thời gian 12 tháng). Tổng số phiếu phát ra 35 phiếu/13 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp, số phiếu thu về 35 phiếu (tỷ lệ: 100%). Kết quả khảo sát 35 đơn vị sử dụng lao động cho thấy mức độ đáp ứng công việc của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị đạt 94,93%. Trong đó có 79,37% đánh giá ở mức 4 và 15,56% đánh giá ở mức 5

Năm học 2021-2022: Nhà trường tổ chức khảo sát 13/14 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp (ngành Giáo dục tiểu học đa số các em đang học liên thông). Tổng số phiếu phát ra 40 phiếu/13 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp, số phiếu thu về 40 phiếu (tỷ lệ: 100%). Kết quả khảo sát 40 đơn vị sử dụng lao động cho thấy mức độ đáp ứng công việc của người tốt nghiệp đạt 92,22%. Trong đó, có 79,44% đánh giá ở mức 4 và 12,78% đánh giá ở mức 5

Năm học 2022 - 2023: Nhà trường tổ chức khảo sát 11/16 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp (ngành Giáo dục tiểu học đa số các em đang học liên thông, 03 ngành, nghề trung cấp học sinh chưa hoàn thiện chương trình THPT và ngành trung cấp Pháp luật các em tốt nghiệp chưa đủ thời gian 12 tháng). Tổng số phiếu phát ra 30 phiếu/11 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp, số phiếu thu về 30 phiếu (tỷ lệ: 100%). Kết quả khảo sát 30 đơn vị sử dụng lao động cho thấy mức độ đáp ứng công việc của người tốt nghiệp đạt 88,9%. Trong đó 62,6% đánh giá ở mức 4 và 26,3% đánh giá ở mức 5

Năm học 2023 - 2024: Nhà trường tổ chức khảo sát 17/22 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp (trong đó: khảo sát 17/22 ngành, nghề; 05 ngành/ngành HS đang học Chương trình THPT). Tổng số phiếu phát ra 34 phiếu/17 ngành, nghề có HSSV tốt nghiệp, số phiếu thu về 34 phiếu (tỷ lệ: 100%). Kết quả khảo sát 34 đơn vị sử dụng lao động cho thấy mức độ đáp ứng công việc của người tốt nghiệp từ mức 4 trở lên đạt 96,8%. Trong đó đã đáp ứng phần lớn yêu cầu công việc đạt 53,7%, đáp ứng hoàn toàn 43,1%, đáp ứng trung bình 3,2%

Qua sự phân tích trên cho thấy: Hàng năm, Nhà trường đã thực hiện khảo sát các đơn vị sử dụng lao động cho thấy tỷ lệ hài lòng từ mức 4 trở lên năm 2020-2021 đạt 94,93%; 2021-2022 đạt 92,22%; năm 2022-2023 đạt 88,9%, năm 2023-2024 đạt 94,7% năng lực của HSSV của nhà trường đã đáp ứng yêu cầu công việc tại các đơn vị sử dụng lao động. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy mức độ đánh giá của các đơn vị có xu hướng giảm, đòi

hỏi Nhà trường phải xác định rõ nguyên nhân và có các giải pháp cải tiến chất lượng trong những năm tới.

Tiêu chuẩn 5.3: HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Năm 2019 Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Chương trình phối hợp số 01/CTr-MTNMT-BGDĐT ngày 08/05/2019 về công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2019-2025. Thực hiện Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng hỗ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về ban hành quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch nhằm xác định việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong đời sống xã hội góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững

Hàng năm nhà trường xây dựng các kế hoạch hỗ trợ các kiến thức, kỹ năng cơ bản cho HSSV cuối khóa như: Bổ trợ kiến thức kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường;....các khóa học được thiết kế phù hợp, đồng bộ cho ngành, nghề đào tạo, được cụ thể trong kế hoạch đào tạo toàn khóa và năm học. Điều này cho thấy nhà trường rất chú trọng việc bảo vệ, gìn giữ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên thiên nhiên. Do đó, việc trang bị cho HSSV có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường là điều tất yếu.

Năm 2023 tất cả các CTĐT của nhà trường đều được lồng ghép nội dung kỹ năng xanh vào môn học Kỹ năng mềm.

Nhằm khẳng định HSSV sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường. Hàng năm nhà trường triển khai công tác lần vết, khảo sát cán bộ, nhà giáo, CNV, NLD và khảo sát doanh nghiệp nhằm đề ra soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT cho phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp và xã hội hiện nay.

Tiêu chuẩn 5.4: Hằng năm, có ít nhất 1 (một) ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.

Hàng năm, trên cơ sở kết quả triển khai các cuộc thi: Ý tưởng sáng tạo; Ý tưởng khởi nghiệp; Xây ý tưởng-dựng tương lai..., Nhà trường lựa chọn một số ý tưởng tốt hướng dẫn HSSV xây dựng thuyết minh dự án khởi nghiệp để bảo vệ trước các Hội đồng đánh giá, tuyển chọn. Hội đồng tuyển chọn một đến hai dự án khởi nghiệp khả thi nhất để hỗ trợ kinh phí triển khai dự án. Kết quả:

- Năm học 2021-2022 có 02 dự án được hỗ trợ với tổng kinh phí là: 9.905.000 đồng.
- Năm học 2022-2023 có 02 dự án được hỗ trợ với tổng kinh phí là: 19.480.000 đồng.

Từ việc lựa chọn, đầu tư hỗ trợ các dự án khởi nghiệp trong HSSV trong các năm học vừa qua, hiệu quả của việc đầu tư hỗ trợ này đã được khẳng định qua các cuộc thi do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức:

- Năm học 2021-2022:

+ Dự án Phát triển mô hình khởi nghiệp “Nuôi trùn quế gắn với nuôi lươn trên bề mặt quy mô cấp nông hộ” lọt vào vòng trung kết cuộc thi Startup kite 2021 do Tổng cục GDNN tổ chức. Đạt giải Nhì cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tỉnh Sơn La lần thứ nhất năm 2022”

+ Dự án Sản xuất thùng lọc dầu mỡ cho nước thải sinh hoạt đạt giải Ba trong chương trình liên hoan tuổi trẻ sáng tạo Cụm Tây Bắc Bộ năm 2021

- Năm học 2022-2023, dự án Phát triển mô hình nuôi ốc nhồi trong bể lót bạt để nhân giống và bán ốc thương phẩm, ốc giống lọt vào vòng trung kết cuộc thi Startup kite 2022 do Tổng cục GDNN tổ chức

Bên cạnh việc hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đối với HSSV đang học tại nhà trường, hoạt động khởi nghiệp của cựu HSSV cũng được Nhà trường quan tâm hỗ trợ